

Cổ Cầm Dị Truyện

Contents

Cổ Cầm Dị Truyện	1
1. Chương 1	1
2. Chương 2	4
3. Chương 3	6
4. Chương 4	9
5. Chương 5	11
6. Chương 6	14
7. Chương 7	17
8. Chương 8	20
9. Chương 9	22
10. Chương 10	25
11. Chương 11	28
12. Chương 12	31
13. Chương 13	33
14. Chương 14	36

Cổ Cầm Dị Truyện



Giới thiệu

Thể loại: Truyện ngắn, cổ đại, huyền huyền, tình yêu duy nhấtEditor: Leo SingSố chương: 14 chương

Đọc và tải ebook truyện tại: <http://truyenclub.com/co-cam-di-truyen>

1. Chương 1

Tháng ba Dương Châu, hoa lê điểm trắng, cành liễu xanh non, cả thành trấn ngập tràn sắc xuân.

Bên đình Trác phủ, trong tòa lầu Minh Nguyệt, đối diện với vườn hoa lê trắng muốt. Nhìn xuyên qua ánh

sáng từ ô cửa sổ, thấy một vị công tử tuấn dật trẻ tuổi mặc một bộ xiêm y trắng tuyết, đang đứng mở một cái bọc đồ đặt trên bàn.

Lớp vải thô màu lam vừa tháo ra, đập vào mắt hẳn là một cây đàn cầm cổ.

Cây đàn ước chừng dài khoảng ba thước sáu tấc năm, rộng chừng sáu tấc, độ dày hai tấc. Đàn được chế tác theo khuôn mẫu chim phượng. Mặt đàn làm bằng gỗ cây Đồng, toàn thân đen sẫm, sáng bóng như gương, ẩn hiện bên trong lớp hoa văn tường vân (mây lành). Lưng đàn có khắc hai hàng chữ chìm bằng vàng theo lối chữ Lệ: “Hoa sơn chi đồng, chúc kỳ hình hê, băng tuyết chi ti, tuyên kỳ thanh hê”* (Tạm dịch: Ngô đồng Hoa Sơn, bạt đi về ngoài, dây tơ thanh khiết, vang tiếng đi xa). Cây đàn này, xét theo hình dáng mà nói, toàn thân đều ngập ý vị. Công tử áo trắng vừa nhìn thấy liền tán thưởng, tiện tay khảy nhẹ một cái, lắng nghe thử âm hưởng của dây đàn.

Sau khi khê khảy xong, bảy dây đàn rung rinh rung rinh, nhưng tuyệt nhiên không phát ra bất kỳ âm thanh nào. Công tử áo trắng ngẩn ra. Một lát sau, tựa hồ không tin vào thính lực của mình, hẳn lại khảy thử dây đàn một lần nữa. Kết quả vẫn vậy, dây rung đàn câm. Bấy giờ hẳn mới kinh ngạc.

“Trác công tử, đàn này trông rất tốt nhưng tại sao khi khảy lại không lên tiếng? Ngài nói xem chuyện này là như thế nào?”

Người nói là một người đàn ông đứng tuổi, dáng người tròn béo, vẻ mặt nghi ngờ khó hiểu.

Trác công tử không đáp mà hỏi ngược lại: “Không biết chương quỹ tìm được cây đàn cầm này ở đâu?”

“Đây là di vật của một ông lão để ở trọ của khách điểm tiểu nhân. Ông ta là một người xa xứ, nay tuổi tác đã cao nên muốn tìm về quê cũ. Nào ngờ trên đường xuống Dương Châu, thì đột ngột ngã bệnh, cuối cùng phải chết tha hương trong khách điểm. Khi tiểu nhân kiểm tra bọc hành lý của ông ấy, không thấy có thứ gì đáng giá cả. Ngoại trừ hai bộ quần áo để thay đổi, cũng chỉ có mỗi cây đàn cầm này. Tiểu nhân định đem bán nó để giúp ông ta thu xếp hậu sự. Nào ngờ đàn này lại không khảy ra tiếng. Được biết Trác công tử là một người am hiểu rất sâu về cầm đạo trong thành Dương Châu này. Cho nên tiểu nhân mới mạo muội đến đây, mong Trác công tử giám định cây đàn cầm này, xem nó đáng giá mấy lượng bạc?”

“Cầm quý ở âm sắc, không có âm sắc xem như mất đi ý vị. Cây đàn cầm này không âm không vị. Nếu hỏi đáng giá bao nhiêu, quả thực còn kém hơn cả cành khô gỗ mục. Có điều...” Trác công tử lại khảy nhẹ dây đàn, do dự: “Bảy dây đàn đều hoàn hảo, nhưng lại không phát ra âm. Cây đàn cầm này..... Thật có chút kỳ lạ.”

Chu chương quỹ thất vọng: “Theo như lời nói của Trác công tử, cây cầm này không đáng một xu. Tiểu nhân còn tính dùng nó đổi mấy lượng bạc giúp ông lão kia làm một tang sự đàng hoàng. Xem ra chỉ đành có thể chôn cất qua loa mà thôi.”

“Chu chương quỹ, ông là người có tâm. Thôi thì mười lượng bạc này đưa cho ông, xem như ta mua lại cây cầm này. Dẫu sao người ta đã là lá rụng về cội, phải chết xa quê như thế cũng thật đáng buồn. Ông chuẩn bị giúp ông ấy một cỗ quan tài tốt một chút, dùng vôi vàng an táng mà hãy tạm gửi đến nghĩa trang ở phía nam thành đi. Lỡ như có người nhà của ông ấy tìm đến, cũng dễ dàng vận chuyển linh cữu về quê.”

“Vâng vâng, Trác công tử quả thật tốt bụng. Tiểu nhân thay mặt ông ấy tạ ơn ngài.”

Chu chương quỹ cảm ơn rồi rút rời vôi vàng rời đi. Trác công tử một mình quay lại nhìn cây đàn cầm trên bàn, vẻ mặt trầm tư.

Lúc này, có một gã sai vặt áo xanh gõ cửa nói vào: “Bẩm công tử, Ân công tử đã tới.”

Trác công tử nghe vậy liền vui mừng: “Mau mời người vào.”

Một người thanh niên cầm thanh trường kiếm, thân hình cao ngất bước hiên ngang vào nhà. Cả người đầy bụi bặm, có thể thấy là do đi bên ba vạn dặm mới về. Nhưng đôi mắt vẫn sáng trong như cũ, không hề có một chút sắc thái mệt mỏi nào.

Trác công tử nghênh đón: “Nhược Dương, huynh nói đi quan ngoại một thời gian. Thế mà vừa đi là đi hơn nửa năm, cuối cùng cũng còn biết quay về Dương Châu sao?”

“Thiếu chút nữa là ta cũng không định trở lại rồi. Cát sa mạc ở đây nhiều như biển, phong cảnh hùng vĩ tráng lệ. Khó trách từ xưa luôn có nhiều anh hùng hào kiệt sinh ra tại quan ngoại. Quả nhiên là đất mạnh tạo người hùng, đất nhất phẩm nuôi dưỡng những con người nhất phẩm. Không giống như Giang Nam ngồi đen tường trắng, non xanh nước biếc, linh khí có thừa, hào khí lại thiếu hụt. Rất hiếm gặp một tráng sĩ dũng mãnh khảng khái ở đây.”

Trác công tử tán thành: “Phong cảnh hai bên đều tuyệt đẹp diệu kỳ nhưng phong khí lại khác xa. Cho nên mới có người nói, Giang Nam nhiều tài tử, Bắc Bắc sinh thánh nhân.”

Gã sai vật áo xanh đến dâng trà. Ân Nhược Dương cầm một ly uống một ngụm, ánh mắt thoáng nhìn sang chiếc đàn cầm trên bàn: “Ồ, Trác đại tài tử lại mua thêm một cây đàn cầm mới à? Huynh đúng thật là kẻ yêu cầm như mạng, chỉ cần thấy đàn cầm tốt liền vội vã mua về. Trong tòa lầu Minh Nguyệt này, huynh đã tàng trữ bao nhiêu cây đàn rồi hả?”

“Nhược Dương, cây đàn này không phải đàn cầm tốt. Huynh nghe đi.” Trác công tử khẽ nhẹ dây đàn.

“Tại sao.....tại sao lại không phát ra tiếng nào?” Ân Nhược Dương kinh ngạc, hẩn đặt ly trà xuống, bước đến khẽ thử một cái. Hẩn tập võ từ bé, từng ngón tay đều có lực nhất định. Khi hẩn khẽ khẽ, dây đàn run nhẹ như tơ nhện trước gió, nhưng vẫn lặng im không phát bất kỳ tiếng vang nào.

“Dật Phi, thế này là sao?” Ân Nhược Dương không am hiểu lắm về cầm, chỉ có thể hỏi vị bằng hữu rất thông thạo về cầm đang đứng ở bên cạnh mình.

Trác Dật Phi khẽ lắc đầu: “Ta cũng không rõ. Lần đầu tiên khi nhìn thấy cây đàn cầm cầm này. Từ đây cung đến khung cầm đều được làm bằng nguyên liệu tốt. Thế nhưng dù ta dùng bất kỳ cách nào cũng đều không thể khảy ra thành tiếng.”

“Thế huynh đã mua nó ở đâu?”

Trác Dật Phi kể lại chân tướng sự việc cho bạn tốt nghe. Ân Nhược Dương nghe xong nhướn mày: “Một ông lão chết tha hương trong khách điếm lại giữ một cây đàn cầm kỳ lạ như vậy. Dật Phi, ta cảm thấy cây đàn cầm này lai lịch không rõ ràng. Hơn nữa trông rất cổ quái. Huynh đừng giữ lại nó.”

Trác Dật Phi không đồng ý, cười nói: “Chẳng qua chỉ là một cây cầm cầm. Nhược Dương, huynh lo lắng thái quá rồi.”

Ân Nhược Dương muốn nói thêm nữa, bỗng nghe thấy cửa phòng có người gõ nhẹ, ngay sau đó cánh cửa đã mở ra. Người bên ngoài còn chưa bước đến đã ngửi thấy mùi hương lan nồng nàn tỏa trong không trung. Hẩn bất giác quên mất những lời định nói bên miệng, nương theo mùi hương trông sang chỉ thấy có một thiếu nữ thanh xuân đang đứng tựa cánh cửa. Khuôn mặt nàng đẹp như tranh vẽ, vóc người thon thả, gọn gàng, trên người mang bộ trang sức trang nhã. Đôi mắt nàng khẽ đảo nhìn xung quanh, đồng tử đen láy lấp lánh tựa vì sao.

“Biểu ca! Ô, Ân công tử cũng ở đây à?”

Thấy có khách lạ đứng trong phòng, thiếu nữ tựa hồ hơi thẹn thùng. Nàng khẽ lùi nửa bước, nghiêng người tựa cửa, cúi đầu xoắn tấm khăn tay. Hai gò má nàng ửng hồng.

“Xuân Nùng, muội vào đi! Muội cũng đã gặp Nhược Dương rồi, cứ gọi là Ân đại ca đi. Đừng cứ mãi công tử, công tử nữa.”

Xuân Nùng nghe lời sửa lại: “Ân đại ca.” Rồi cong người, hành lễ chào.

“Liễu tiểu thư.” Ân Nhược Dương thở dài, vội vàng đáp lễ.

“Ân Nhược Dương, biểu muội ta cũng đã gọi huynh là đại ca rồi. Huynh vẫn gọi là Liễu tiểu thư làm gì. Cứ thoải mái gọi là Liễu tiểu muội là được rồi.”

Ân Nhược Dương vẫn không chịu sửa miệng, quay sang nói: “Dật Phi, khi ta về Dương Châu liền đến thăm nhà huynh trước tiên. Giờ ta phải trở về nhà mình rồi. Ngày khác ta lại đến bái phỏng.”

“Được rồi, huynh cứ về trước đi. Huynh đã đi hơn nửa năm, Ân bá mẫu cũng lo lắng lắm! Ta cũng không cố giữ huynh lại nữa.”

Sau khi Ân Nhược Dương rời đi, Trác Dật Phi bước đến bên cạnh Liễu Xuân Nùng, kéo xiêm y của nàng lên, nói: “Tuy rằng bây giờ đang tháng Ba, thế nhưng rét Xuân vẫn chưa hết. Tại sao muội lại giảm bớt xiêm y trên người? Nếu như lỡ nhiễm bệnh phong hàn lại phải tiếp tục uống thuốc của đại phu à?”

“Biểu ca nói phải, muội sẽ quay về phòng mặc thêm áo.”

Chú thích:

- (1) Tắc: đơn vị đo chiều dài, 10 phân là 1 tắc, 10 tắc là 1 thước TQ
- (2) Lối chữ lệ: Loại chữ thông dụng thời Hán
- (3) Quan ngoại: vùng đất phía đông Sơn Hải Quan hoặc vùng đất phía tây Gia Cốc Quan, Trung Quốc

2. Chương 2

Vừa bước khỏi lầu Minh Nguyệt, Liễu Xuân Nùng cũng không vội trở về phòng, mà đảo chân bước nhanh đến hậu hoa viên. Tiểu nha hoàn Lục Nhi chạy chậm đuổi theo: “Tiểu thư không định mặc thêm xiêm y sao?”

Liễu Xuân Nùng chỉ lướt đi nhanh, không đáp lại. Bước vào góc Bắc hoa viên, trong sắc hồng của hoa Hồng Hạnh, dưới tán lá xanh um, có một bàn đu dây treo lủng lẳng. Nàng nhẹ nhàng nhảy lên, lay động bàn đu dây. Chân đẩy bàn gỗ, tay nắm chắc sợi dây. Chỉ qua hai, ba lượt, bàn đu dây đã chuyển động bay lên. Tà váy trắng nhật theo gió đung đưa, tựa như mây trắng bồng bềnh.

Lục Nhi đứng bên vớ tay cười: “Tiểu thư đẩy bàn đu dây thật tuyệt quá, hơn nữa lại còn rất đẹp nữa!”

Bên ngoài bức tường màu trắng của hậu hoa viên, Ân Nhược Dương đang giữ dây cương ngựa. Chợt nghe thấy có tiếng cười lạnh lạnh. Nhất thời hắn ghìm ngựa dừng lại, noi theo tiếng quay ra sau. Chỉ thấy vách tường với phần trắng che kín, lạnh lùng như tuyết cự tuyệt người ngoài. Hắn giục ngựa lùi lại mấy trượng, đôi mắt nhìn xa đã thấy cả vườn xuân sắc bên trong. Bên phía góc đầu tượng lộ ra khóm lá xanh um của cây Hồng Hạnh. Sắc hồng, xanh ngọc khiến người ta mê mẩn quên chôn vùi.

Ánh mắt Ân Nhược Dương dõi theo bên đầu tường. Giật mình nhìn một lát, bỗng dừng chợt hoàn hồn. Hắn xoay đầu định giục ngựa rời đi. Đột nhiên trước mặt chợt lóe một bóng hình. Chốc lát, bóng hình lại lóe lên. Hắn nhìn rõ, đó là bóng ảnh của bàn đu dây. Dưới sắc trời sáng tỏ, bức tường trắng không thể ngăn được bóng ảnh kia.

Bóng ảnh của bàn đu dây? Có cô gái đang đu dây trong vườn. Ân Nhược Dương lại ngửa đầu nhìn lại, chỉ thấy bàn đu dây đang dao động, mỗi lần di chuyển đều khiến khóm lá rung rinh, hoa Hạnh khẽ lay. Một thiếu nữ thanh xuân đứng trên bàn đu dây, eo nhỏ mỏng cong, búp tay trắng nõn, tà váy rộng lay động giữa không trung như gió lướt tuyết bay.

Ân Nhược Dương giật mình, neho mắt nhìn xuyên khóm xanh ngọc, hồng son thấy bóng trắng nhẹ nhàng tung bay. Do ngăn cách bởi vách tường, nên khó có thể thấy rõ chân ảnh người thiếu nữ đang đứng trên bàn đu dây kia. Tuy vậy dường như có thể thấy bộ trang sức hoa lê trang nhã, và mùi hương lan thoang thoảng trong không gian.

Bên trong xanh vạm vỡ hồng ngàn, một bóng trắng ngọc ngà điểm xuyên trên khung cảnh. Chợt tâm khẽ rung động như dây đàn, một khúc âm thấp xuống nước nổi, vang vọng vào tâm hồn. Ân Nhược Dương cảm thấy lòng mình như một thanh thất huyền cầm, đang bị người nhẹ nhàng khảy lên từng giai điệu nội tâm.....

Hoa hạnh bên trong dù có hồng đậm thêm nhưng vẫn bị bức tường ngăn lại. Than nhân gian cách thiên đường chỉ chừng gang tấc, không gặp đã khổ vì tương tư, khi gặp cũng khổ vì tương tư.

Mấy ngày nay, Trác Dật Phi đều chăm chú tìm hiểu cây cầm. Cây đàn cầm này dù xem xét ở bất kỳ phương diện nào đều không hề thấy chỗ nào sai sót. Rõ ràng là cây đàn cổ tốt nhất, nhưng sao tay khảy mãi vẫn không lên tiếng. Cuối cùng, hần chỉ đành thở dài một tiếng: “Thật là cây cầm kỳ lạ!”

Hần treo thanh cầm này lên vách đá, không có ý định cất vào trong cầm các của mình. Dù cây cầm cầm này không phát ra tiếng, nhưng cũng có thể treo làm vật trưng bày trong phòng.

Sau khi cây cầm được treo trên vách đá nom hơn nửa tháng, Chu chương quỹ lại tới, hơn nữa còn dẫn theo một người đàn ông trung niên lạ mặt. Ông ta thân hình gầy gò, quần áo đơn sơ, vừa nhìn liền biết người này cuộc sống khó khăn, đầy trắc trở.

“Trác công tử, vị này chính là con trai của ông lão đã qua đời do bệnh tật trong khách điểm của tiểu nhân. Hần vượt ngàn dặm từ Trường An đến Dương Châu để tìm người, muốn mang linh cữu của gia phụ trở về cố hương.”

“Ồ, điều này thật tốt! Lúc trước, ta cũng có nói đừng vội hạ táng mà hãy chờ xem có người thân đến tìm không. Quả nhiên có hiếu tử vượt ngàn dặm đến tìm phụ thân.”

Người đàn ông trung niên kia vái lạy Trác Dật Phi: “Đa tạ Trác công tử thiện tâm thương xót, thay gia phụ bỏ tiền lo tang sự. Nay ta thân làm con đến nơi này cũng bởi vì không muốn di vật duy nhất của phụ thân bị thất lạc bên ngoài. Ta nguyện dùng gấp đôi số bạc là hai mươi lượng để chuộc lại cây cầm. Kính xin Trác công tử thành toàn.”

Nhìn người trung niên này dáng vẻ nghèo khổ, nhưng vẫn chịu vì di vật của gia phụ mà không tiếc tiền của. Trác Dật Phi nhìn thấy không khỏi ngẫm khen ngợi, liền quả quyết cự tuyệt: “Nếu người dùng hai mươi lượng bạc để chuộc cây cầm này. Ta tuyệt không đồng ý.”

Người đàn ông trung niên nghe thế liền biến sắc.

“Nhưng mà, ta nguyện ý trả cây đàn cầm này cho người. Cũng xem như vật về chủ cũ.”

Người đàn ông trung niên mừng rỡ: “Đa tạ Trác công tử.”

Hần tháo thanh cầm cầm từ trên vách đá xuống, dùng tấm vải thô màu lam trước kia bao bọc lại. Người trung niên ôm chặt như ôm được bảo bối. Khi người đó vừa bước ra ngoài thì gã sai vặt áo xanh đang dẫn Ân Nhược Dương tiến vào. Hai người bước qua nhau, Ân Nhược Dương liếc mắt hơi lưu ý người kia một cái.

“Dật Phi, người nọ là ai vậy? Huynh đã đưa cho hắn thứ gì thế? Nhìn hắn hớn hỏ cứ như vừa nhặt được bảo bối vậy.”

“Ta không cho hắn thứ gì cả, chỉ là vật về chủ cũ mà thôi.”

“Vật về chủ cũ? Trong lầu Minh Nguyệt của huynh, chẳng lẽ cất giữ món gì của hắn sao?”

Trác Dật Phi thuật lại chân tướng cho hắn nghe. Ân Nhược Dương nghe xong liền hiểu rõ: “Thì ra là cây đàn cầm đó! Ta vẫn luôn cảm thấy cầm đó có chút cổ quái. Để cho người kia mang về cũng ổn. Chẳng qua khi này trông hắn không giống như ôm cầm, mà giống như đang ôm núi vàng, núi bạc vậy.”

Trác Dật Phi lại không đồng ý: “Di vật của gia phụ, trong mắt của hiếu tử tất nhiên là phải quý hơn ngàn vàng rồi.”

Cầm và người cũng đã rời xa, Ân Nhược Dương cũng không muốn nói tiếp về đề tài này nữa, vì thế hắn đổi chủ đề: “Hôm nay là đêm rằm mười lăm. Có một vài bằng hữu mời đi Sầu Tây Hồ ngắm trăng. Huynh có đi không?”

“Nếu mọi người đều có nhã hứng như vậy, ta sao có thể không đi.”

“Tốt lắm, vậy tối nay hẹn gặp nhau ở trên cầu Nhị Thập Tứ. Huynh nhớ mang theo cầm đấy, đi ngắm trăng đêm mà thiếu tiếng đàn của Trác công tử làm bạn, quả thật sẽ khiến ánh trăng mất đi vài phần ý vị.”

Hai người bọn họ đang trò chuyện, bỗng có tiếng gõ cửa phòng. Hai người đồng loạt quay lại, chỉ thấy Liễu Xuân Nùng quần xanh áo tơ, dáng người mảnh mai đang bước tới. Nàng hiển nhiên nghe được cuộc đối

thoại khi đang đứng ngoài cửa, đôi mắt nàng tràn ngập khát vọng ngẩng lên nhìn Trác Dật Phi: “Biểu ca, hai người muốn đi Sáu Tây Hồ ngắm trăng sao? Muội cũng muốn đi, huynh dẫn muội đi cùng được không?”

Trác Dật Phi cau mày khó xử: “Xuân Nùng, ban ngày thì ta có thể mang muội đi dạo bên ngoài. Nhưng ban đêm thì trăm triệu lần không được, cô sẽ không đồng ý.”

“Không có đâu, muội đi cùng biểu ca ra ngoài, mẫu thân đều luôn yên tâm. Nếu như huynh sợ mẫu thân trách cứ mình, vậy thì để muội nói với mẫu thân. Nếu như người đồng ý, huynh hãy dẫn muội đi cùng nhé!”

Nói một hơi thật dài xong, Liễu Xuân Nùng cũng không đợi Trác Dật Phi trả lời, liền xoay người vội vàng sải bước chạy xuống lầu.

“Aii, Xuân Nùng ——” Trác Dật Phi muốn gọi nàng lại, nhưng không thể được. Hắn lắc đầu cười khổ với Ân Nhược Dương, nói: “Tính tình của biểu muội ta là vậy. Muốn làm cái gì thì nhất quyết làm bằng được cái đó.”

“Tính cách sáng lạn, thoải mái cũng là một chuyện tốt. Dật Phi, hôn sự của huynh và muội ấy..... sắp đến rồi chứ?”

Trác Dật Phi gật gật đầu: “Phụ mẫu và cô đang thương lượng với nhau. Họ muốn đợi đến cuối năm, sau khi Xuân Nùng thủ tang dưỡng xong, thì mới bắt đầu xử lý.”

Liễu Xuân Nùng là con gái duy nhất của dưỡng Trác Dật Phi. Dưỡng Liễu gia vốn là một thư sinh, sau khi thi đậu khoa cử, đã cùng gia quyến đến huyện Bồ Đài, tỉnh Sơn Đông nhậm chức Huyện lệnh. Năm kia bất hạnh đổ bệnh mà qua đời, để lại cô nhi quả phụ không người chăm sóc. Đầu năm trước được Trác lão gia phái người đến đón muội muội ruột thịt cùng cháu gái ngoại của mình. Một cũng là do thương xót cho cảnh khổ của họ, hai là vì thấy cháu gái mình có tuổi tác và tướng mạo đều tương xứng với con trai nhà mình, nếu kết thân tình thì thân càng thêm thân.

Ân Nhược Dương buồn bã, ha ha nói: “Dật Phi..... Chúc mừng người.”

“Đúng rồi, Nhược Dương, nghe nói Ân bá mẫu cũng đang tìm bà mai giúp huynh đi cầu thân đấy!”

Ân Nhược Dương nhún mày tỏ vẻ phiền não: “Ta không muốn thành thân, nhưng mà mẫu thân lại cứ..... Aiiii!”

“Ta đoán bá mẫu vội vã kiếm con dâu về để buộc lại chân của huynh đấy. Tránh cho huynh lại tâm huyết sôi trào, chạy khắp nơi từ Nam đến Bắc. Khiến cho bá mẫu lo lắng.”

Ân Nhược Dương im lặng nửa ngày, còn than thở một tiếng: “Kỳ thật mẫu thân lo lắng quá rồi, ta sẽ không rời khỏi Dương Châu đâu. Ta đã thử qua rồi, dù có đi đến chân trời góc bể, không bỏ được chính là không bỏ được.”

Trác Dật Phi nghe vậy liền ngạc nhiên. Tính tình Ân Nhược Dương từ trước tới nay đều hào sảng, khoáng đạt. Chưa từng nghe thấy hắn nói ra những câu từ sâu kín như vậy.

“Nhược Dương, cái gì khiến cho huynh không bỏ được? Không lẽ huynh..... đã ái mộ con gái nhà ai à?”

Ân Nhược Dương nhất thời lờ đạng mà buột miệng, cảm thấy hối hận vô cùng. Giờ phút này làm sao có tâm tư đi trả lời câu hỏi của Trác Dật Phi, vì thế vội vàng nói: “Ta còn có việc phải đi trước, huynh nhớ tới điểm hẹn tối nay.”

3. Chương 3

Chân bước khỏi lầu, nhìn hoa lê tàn rơi lất phất trong gió. Trên bậc thang còn vương vài cánh hoa Hải Đường, có sắc hồng như son, có cánh trắng tựa tuyết, nổi bật trên nền khóm lá xanh um dày đặc, tạo thành những đóa hoa màu chu sa kiều diễm ướn ắt.

Ân Nhược Dương đang bước xuống bậc thềm thì gặp phải Liễu Xuân Nùng đang chạy từ cửa tròn bên trái, sắc mặt nàng hơi nhợt nhạt. Hai người đối diện liền đồng thời đứng lại. Hắn ở trên bậc, nàng đứng ở hành lang, ở giữa là bụi hoa Hải Đường màu chu sa.

Liễu Xuân Nùng cất tiếng nhỏ nhẹ: “Ân đại ca.”

Ngón tay của Ân Nhược Dương siết chặt lại, lòng bàn tay trở nên ẩm ướt.”Liễu tiểu thư.”

Sau hai câu chào giản đơn, mọi thứ lại trở nên yên lặng. Chỉ có hương thơm Hải Đường vẫn nung theo gió lan tỏa trong không gian, nhẹ nhàng lướt quanh hai người.

Khoảng chừng im lặng một lát, tiểu nha hoàn Lục Nhi đã vội vã chạy đến.”Tiểu thư, phu nhân nói không được đi chính là không được đi. Dù người có buồn bực ra sao cũng thế.....” Đang nói chợt nàng nghiêng người nhìn thấy Ân Nhược Dương đang đứng ở trên, liền im lặng vội vàng thi lễ: “Ân công tử.”

Ân Nhược Dương khẽ gật đầu, rồi nói.”Liễu tiểu thư, ta còn có chút việc, xin phép đi trước.”

Bước xuống bậc thềm, Ân Nhược Dương vội chạy ra ngoài đình như đang cố trốn tránh một điều gì đó. Khi hắn quay đầu lại nhìn qua ô cửa sổ bên cạnh cánh hoa mai trên vách tường vôi trắng, Liễu Xuân Nùng vẫn đứng yên ở hành lang ấy, nàng đang ngẩn ngơ nhìn đôi bướm sắc đang bay lượn lơ lửng quanh khóm hoa.

Cách hoa, người xa, chân trời gần.*

*Cách nhau một luống hoa mà sao cảm thấy nàng thật xa xôi, chân trời còn gần hơn.

Dương Châu, Sáu Tây Hồ, đêm rằm mười lăm.

“Thiên hạ tam phân minh nguyệt dạ, nhị phân vô lại thị Dương Châu.”* Mà nơi ngắm trăng rằm Dương Châu tốt nhất là ở trên cầu Nhị Thập Tứ.

*Tạm dịch: “Ba phần trăng sáng soi trần thế, Hai phần dành chiếu khắp Dương Châu.”

Nguồn gốc tên của cầu Nhị Thập Tứ vốn vào thời Tùy, tương truyền năm đó Tùy Dương đế từng để hai mươi tư cung nữ thổi tiêu trong đêm Trăng sáng, vì thế nên cầu mới có tên này. Trong tập thơ thời Đường, đại thi hào (1) Đỗ Mục đã ngâm hai câu thơ: “Nhị thập tứ kiều minh nguyệt dạ, ngọc nhân hà xử giáo xuy tiêu”*. Từ đó khiến danh tiếng cầu Nhị Thập Tứ vang xa thiên hạ, trở thành một trong những nơi ngắm trăng tốt nhất trong nước.

*Tạm dịch: Cầu Nhị Thập Tứ đêm trăng sáng; Người ngọc nơi đâu dạy âm tiêu

Đêm hôm ấy, Trác Dật Phi đúng hẹn mang theo cầm đến cầu Nhị Thập Tứ. Trên đầu cầu, Ân Nhược Dương và đám bạn bè đã đứng chờ hắn.

“Ừa, Dật Phi, không phải nghe nói huynh sẽ dẫn biểu muội đến sao?” Một vị Trần công tử hỏi.

“Cô không đồng ý!”

“Tiếc thật, sớm nghe danh biểu muội của huynh nhan sắc tú lệ tuyệt trần. Cứ tưởng rằng tối nay có thể được gặp mỹ nhân tao nhã ấy.” Một vị khác Chu công tử tiếc nuối gõ cây quạt trong tay.

“Ai bảo hôm hội Đạp thanh lúc đầu xuân ấy huynh không đến. Biểu muội Liễu gia vừa xuống xe ngựa, ngay cả cảnh liễu xuân sắc cũng không bằng hình bóng thướt tha tinh xảo của nàng. Đúng là nét mày mỹ nhân thắng cảnh xuân.”

“Huynh cũng đừng chọc ta, có biết rằng vì chuyện này mà ta đã tiếc hận rất nhiều không?”

Nhóm người bảy miệng tám lời bày tỏ sự hâm mộ diễm phúc của Trác Dật Phi. Hắn cũng chỉ mỉm cười đáp lại. Cuối cùng Ân Nhược Dương bước ra chấm dứt cuộc đối thoại này: “Được rồi, mọi người cùng đến ngắm trăng đi. Nhìn xem, mặt trăng sắp lên cao rồi.”

Trăng tròn vành vạnh, treo cao trên đầu tòa điện ngọc. Ánh sáng bạc sáng tỏ ngàn trượng, tán đều hào quang trên không. Sao Nam Đẩu chuyển dần sang tối, làn sương mờ lượn lơ trôi thanh u. Bóng trăng ngọc rọi xuống mặt hồ trong vắt tựa như viên dạ minh châu của nhân gian.

Thanh cảnh trước mắt dài vô tận, phủ thêm lớp sáng của trăng vàng. Trác Dật Phi cảm thấy phàm tâm đều được gột rửa sạch sẽ, quên sạch chuyện nhân thế. Hắn mở hộp đựng cầm, lấy cây cầm “Bụi Bát Bảo” còn phủ mùi nước sơn ra.

Trong quá trình chế tác cầm, vì để cho âm cầm vang thật trong đến độ hoàn hảo, giúp tiếng đàn mượt mà hài hòa, nên toàn thân cây đàn cổ này đều phải luôn được bôi nước sơn. Lấy sừng hươu nghiền nát thành bột phần làm mồi cho nước sơn, khuấy đều sơn sũng thật nhuyễn rồi phết lên thân cầm. Sau đó đem hong khô rồi mài đều, trải qua vài lần lặp lại trình tự như vậy cho đến khi lớp sơn đạt độ dày vừa phải mới ngừng. Hơn nữa “Bụi Bát Bảo” không chỉ dùng mồi phần sừng hươu, mà còn hòa thêm các bột phần hoàng kim, bạc trắng, ngọc thạch, trân châu, mã não, san hô và xác sò. Dùng loại nước sơn bụi này để chế tác cầm, màu nước sơn như bầu trời đầy sao, trong sáng và thuần khiết, âm sắc vang trong như tiếng ngọc. Dây đàn được dùng bằng tơ tằm, khiến cho tiếng đàn thêm mượt mà, đậm đà phong cách cổ xưa, thanh nhã.

Trác Dật Phi ôm cầm trong tay, bước thong thả đến vườn Thuộc Dược bên cạnh cầu ngồi xuống. Điều phối lại dây cầm, vỗ nhẹ dây cung, khẽ thử vài tiếng âm vang cũng đủ khiến du khách mới thoảng nghe liền biết ngay là cầm tốt, nức nở khen không ngừng. Hắn vừa định khảy ra một khúc Tiêu Tương Thủy Vân thì bỗng nghe thấy phía bên kia hồ có tiếng đàn ngân. Tiếng đàn chỉ vền vền một điệu lướt nhẹ như mây bay liêu lớt, vang động giữa khung trời.

Ngay cả một người am hiểu về cầm như Trác Dật Phi, cũng chưa bao giờ nghe qua tiếng đàn thánh thót như tiên nhạc như thế. Hắn lập tức ngưng khảy đàn, không dám tiếp tục múa rìu*. Hắn đứng dậy ngoái người trông về phía mặt hồ xa xa. Chỉ thấy ở nơi sâu trong hồ, có một chiếc thuyền hình lá nhỏ lướt nhẹ giữa trung tâm. Bên trong có bóng người đang ngồi, đưa lưng về phía cầu Nhị Thập Tứ.

*Múa rìu qua mắt thợ

Tiếng đàn du dương nhưng lặng lẽ, tựa như giọng nói ngọt ngào thủ thủ bên tai, đến cả dây cầm cũng thành hoài niệm. Trong đêm trăng sáng, một khúc nhạc như âm thanh thiên nhiên dấy lên. Du khách trên cầu Nhị Thập Tứ đều cảm thấy tâm hồn sảng khoái, như si như say, quên vật quên người.

Kết thúc một khúc nhạc, dư âm vẫn vang vọng trong không gian.

Trác Dật Phi thán phục trình độ cầm kỹ tuyệt diệu của người ngồi trên thuyền kia. Hắn muốn vượt hồ đến gặp mặt người đó để xin thỉnh giáo một ít. Tiếc rằng các con thuyền nhỏ để cung ứng cho du khách ở bên hồ đều được người khác thuê hết rồi. Mà những con thuyền nhỏ kia vốn đang phân tán khắp hồ, sau khi nghe một bản nhạc du dương, đều chuyển sang lướt đến gần chiếc thuyền lá nhỏ đang đậu ở nơi sâu trong hồ. Hiển nhiên tất cả đều đang muốn nhìn xem mặt vị cao nhân nào đã tẩu lên một khúc điệu âm như thế.

Đang lúc các thuyền kia sắp đến gần chiếc thuyền lá nhỏ kia, đột nhiên người trên thuyền đứng bật dậy, mở miệng nói gấp một câu gì đó không nghe rõ. Sau đó hắn nhảy ùm xuống hồ, bọt nước văng tóe lên.

Hắn vừa rơi xuống nước, cơ thể tựa như đang mang một quả cân nặng mà chìm sâu xuống tận đáy hồ. Bất luận là người trên thuyền hay người trên bờ đều cảm thấy sự việc vô cùng kỳ dị. Lập tức đều hô to: “Cứu người, mau cứu người.”

Có người lớn tiếng kêu gọi, Ân Nhược Dương đã nhanh chóng bước ra nhảy xuống hồ đầu tiên. Ngay sau đó cũng có mấy người lặn giỏi cũng theo hắn xuống nước cứu người. Dựa theo ánh sáng của mặt trăng, bọn họ lặn tìm ở phía dưới rất lâu, mãi mới kéo được người chết chìm kia lên mặt hồ. Họ đặt người kia nằm bên bờ hồ, Ân Nhược Dương đưa tay kiểm tra hơi thở, lắc đầu thở dài: “Muộn rồi.”

Trác Dật Phi cũng chen vào trong đám đông nhìn thử, hắn lấp bắp kinh hãi: “Là hắn!”

Người chết đuối ấy chính là người đàn ông trung niên đã đến quý phủ của hắn vào sáng nay. Vừa hết kinh ngạc, Trác Dật Phi lại bắt đầu trầm tư.

Một khúc nhạc tiên như thế lại do chính một gã hán tử thô kệch, chưa từng học hỏi văn hóa Huân Đào tạo ra ư? Hắn cũng là người trung niên đến mang cây cầm cầm rồi đi lúc ban sáng sao? Nhưng tại sao sau khi hắn khảy một khúc đàn kia liền nhảy hồ tự vẫn?

Đám người vây xem cũng đều tỏ vẻ kinh ngạc:

“Người này khi nãy đang đàn rất hay, tại sao sau khi khảy xong một khúc liền lao xuống tự sát vậy?”

“Chẳng lẽ trong lòng có chuyện u uất cho nên chạy tới hồ này để khảy ra một khúc nhạc cuối đời rồi tự sát.”

Có người nghe hiểu tiếng cảm phản bác lại: “Nói vậy, tiếng đàn khi nãy du dương nhẹ nhàng như lời tâm tình của cô gái, không hề có chút tang thương nào sao có thể nói là một khúc nhạc cuối đời.”

“Hắn tuyệt đối không phải muốn nhảy xuống hồ tự sát. Khi nãy ta ở khá gần nghe được hắn nói một câu: Thật đẹp quá! Ta đến đây.” Có người đậu thuyền sát gần thuyền người nọ, thuật lại cho mọi người nghe lời nói của hắn.

“Thật đẹp quá! Ta đến đây. Nghĩa là sao?”

“Người muốn biết thì đi mà hỏi hắn.”

“Chẳng lẽ người này cũng uống rượu say khướt, giống Lí Thái Bạch nhìn thấy bóng trăng dưới hồ mà mê mẩn liền đắm đầu lao xuống hồ để chạm vào ánh trăng.”

Mỗi người một câu, nhiều người nhiều ý mà bàn luận xôn xao. Có một con thuyền nhỏ khác cập bờ, kéo theo con thuyền của người trung niên khi nãy. Đám người liền vây tới ngó xem trên thuyền kia có những món vật nào. Cơ mà ngoại trừ cây cầm ra, họ đều không tìm thấy bất cứ thứ gì khác.

Trác Dật Phi tuy cũng suy đoán mơ hồ, nhưng chỉ đến khi nhìn thấy tận mắt cây cầm quen thuộc, nội tâm hắn liền chấn động. Quả nhiên..... Là cây đàn cầm này. Không ngờ nó có thể ngay giữa Sáu Tây Hồ trong đêm trăng rằm mà tạo ra một khúc nhạc tuyệt diệu như nhạc tiên.

Có người nhiều chuyện bước xuống thuyền cầm cây cầm kia, vừa nói vừa tiện tay khảy nhẹ dây đàn: “Cây cầm này vừa nhìn liền biết ngay là cầm thượng hạng. Lúc nãy còn tạo ra tiếng nhạc du dương như.....”

Hắn đang nói dở bỗng im bật lại, bởi vì cây đàn ấy không hề vang lên tiếng nào cho dù dây vẫn đang rung. Hắn giật mình kinh ngạc, ngón tay khảy mạnh hơn một chút. Kết quả vẫn vậy, cây đàn không phát ra tiếng.

Người vây xung quanh đều ngạc nhiên. Lúc nãy cây cầm này đã tấu cho mọi người nghe một bản nhạc du dương tuyệt vời. Bên trong thuyền nhỏ đó cũng chỉ có một người một cầm, nay người kia đột nhiên chết đuối, cầm đột nhiên câm lặng. Chuyện này rốt cuộc là sao vậy?

Chú thích:

(1) Đại thi hào: Nhà thơ lớn

4. Chương 4

Đàn cầm lại quay trở về lầu Minh Nguyệt, lai lịch lần này cũng giống như lần trước. Trác Dật Phi bỏ tiền mua cầm, Chu chương quý lại ra mặt làm tang sự cho khách trọ của mình. Chặng qua, lần trước là Chu chương quý đến xin hắn giúp đỡ, lần này là chính bản thân hắn tự tìm tới cửa.

Chu chương quý lo lắng: “Trác công tử, cây đàn này rất là cổ quái. Lúc thì khảy ra tiếng, lúc thì không khảy ra tiếng. Hơn nữa hai đời chủ nhân của nó đều chết hết cả. Ngài..... còn muốn làm chủ nhân mới của nó sao?”

Trác Dật Phi cũng không đáp lại, chỉ đặt mười lượng bạc ở trước mặt Chu chương quý. Sau đó liền ôm cầm rời đi.

Nghe nói Trác Dật Phi lại mua cây cầm này về, Ân Nhược Dương lập tức tìm tới tận cửa nói ngay: “Dật Phi, sao huynh lại dám mang cây cầm này về? Huynh không thấy nó rất quỷ dị hay sao?”

Trác Dật Phi đặt cây đàn cầm lên mặt bàn, điều chỉnh dây đàn, quan sát tinh tế cây cầm. Hắn cũng không ngẩng đầu, chỉ hỏi ngược lại: “Quý đệ thế nào?”

Ân Nhược Dương xông lên trước khảy dây đàn một cái, “Huynh nhìn đi, nó không hề vang bất kỳ âm thanh nào. Cây đàn cầm này lúc vang, lúc lại không vang. Ông lão lần đưa con khi tiếp xúc với nó đều chết hết. Thế không phải quỷ dị à?”

“Nhược Dương, ta cũng đã từng tiếp xúc với cây cầm. Hơn nữa còn treo cây cầm đó ở lầu Minh Nguyệt hơn nửa tháng, nhưng ta vẫn bình yên vô sự đấy!”

Trác Dật Phi nói vậy khiến Ân Nhược Dương nhất thời nghẹn lời, nhưng hắn vẫn kiên trì: “Nhưng đối với hai người kia lại chết. Phụ thân thì còn có thể bảo là do bệnh chết, nhưng cái chết của người con mới thật là kỳ quái. Sau khi cây cầm cầm này đột nhiên vang tiếng, hắn liền chết ngay trên sông. Hoặc là..... cây cầm là chính là cây ma cầm. Nếu không lên tiếng thì thôi, một khi đã cất nhạc chính là một khúc âm đoạt mệnh.”

Ân Nhược Dương đột nhiên suy đoán như thế, Trác Dật Phi nghe vậy cũng ngẩn ra, nhưng chợt lắc đầu nói: “Nói thế cũng không phải. Trong đêm đó có rất nhiều người nghe được tiếng đàn, có cả huynh và ta. Sau khi chúng ta nghe xong cũng đâu có ý định muốn nhảy hồ tự sát đâu!”

Quả thật nói thế cũng không đúng, Ân Nhược Dương nghĩ mãi cũng không ra lời giải thích nào hợp lý hơn. Nhưng hắn vẫn cố chấp nhận định: “Dù sao bản thân ta vẫn cảm thấy cây đàn cầm này rất quỷ dị. Dật Phi, huynh đừng nên lưu trữ nó mới tốt.”

Trác Dật Phi cũng cố chấp như hắn, cười lạnh nhạt, đáp lại: “Không sao, ta muốn giữ lại cây cầm để dễ dàng xem xét, làm sao có thể khảy ra thành tiếng. Âm hưởng cây cầm này réo rất ngọt mà, có thể nói âm sắc thuộc loại kỳ trân. Không biết người trung niên kia làm sao có thể tấu vang một khúc như thế vào đêm hôm qua.”

Nói câu cuối cùng xong, Trác Dật Phi lại trở nên mê mang. Hiển nhiên dù hắn đã khổ sở xem xét cây cầm này bao nhiêu lần, nhưng vẫn không thể tìm ra được chỗ ảo diệu bên trong đó. Cúi đầu xuống, hắn không nản chí mà tiếp tục tra xét cây cầm.

Ân Nhược Dương rất hiểu tính tình của người bạn thân này. Tuy bình thường hắn luôn ôn hòa nhã nhặn, nhưng một khi hắn đã nhận định việc gì, có dù dùng chín trâu mười bò cũng không thể kéo ngược lại. Nhìn thấy hắn đang một lòng một dạ đắm chìm trong việc ngâm cứu cây cầm, Ân Nhược Dương chỉ đành biết thở dài.

Liên tục mấy ngày Trác Dật Phi đều không ra khỏi lầu Minh Nguyệt, hắn đặt toàn bộ tinh lực của mình vào việc nghiên cứu cây đàn. Nhưng dù lao tâm lao lực như thế nào, kết quả vẫn không thu hoạch được gì.

Chịu không nổi hao mòn sức lực quá nhiều, hắn đẩy cầm ra trước, đầu tựa vào bàn nằm nghỉ ngơi một lát. Cơ mà cơ thể đã chịu mệt mỏi quá sức nên trong vô thức mà chìm sâu vào giấc ngủ.

Trong lúc mơ màng, hắn nghe được một tiếng cười lạnh lạnh như châu rơi ngọc rớt. Mí mắt của hắn trĩu nặng không thể mở lên được, trong đầu nghĩ bâng quơ: chắc là Xuân Nùng đang đi vào.

Lại có một giọng nói du dương nhẹ nhàng như tiếng đàn đang thổ thổ bên tai hắn: “Trác công tử, Muốn nghe cầm tấu, phải đến giữa hồ trong đêm trăng.”

Trác Dật Phi đột nhiên tỉnh lại, căn phòng vẫn yên tĩnh, trong phòng ngoại trừ hắn cũng không có ai bước vào. Ngoài cửa sổ, ánh hoàng hôn đang dần buông xuống, tia sáng mặt trời dần héo hon. Hương thơm của Hải Đường trước lầu vẫn ngọt quện thấm vào ruột gan. Tất cả đều là cảnh vật quen thuộc của hắn, không hề có gì lạ thường. Thế nhưng giọng nói ngọt ngào bên tai thật là kỳ ảo, khiến Trác Dật Phi cảm thấy hoang mang.....

Đêm khuya yên tĩnh, mõ gõ báo hiệu đã qua canh hai. Du khách trên Sáu Tây Hồ sớm tản hết, bóng trăng liềm in vành vạch dưới mặt hồ.

Trác Dật Phi chèo một con thuyền nhỏ đến ngay giữa hồ.

Gió mát lượn quanh, trăng thanh mờ mịn, ngay giữa hồ đầy trăng gió tựa như một bức tranh thiên nhiên tuyệt vời. Thế nhưng hôm nay hắn lại không có tâm trạng ngắm cảnh đẹp, toàn bộ tinh thần đều tập trung

vào cây đàn trên đầu gối.

Muốn nghe cảm tấu, phải đến giữa hồ trong đêm trăng.

Dường như sợ mình nghe nhầm trong mộng, nhưng vào đêm hôm sau Trác Dật Phi làm cách nào cũng cảm thấy không yên. Hắn đành ôm cầm đi thẳng đến Sáu Tây Hồ, ngồi trên con thuyền lái đến giữa hồ. Đi tới vùng nước mà tiếng đàn từng ở đó tấu vang ngày trước.

Nhưng mà mọi thứ vẫn như cũ, bất kể hắn khảy dây đàn như thế nào, cây cầm vẫn lặng im như lúc ban đầu.

“Xem ra, quả nhiên là nghe nhầm. Có lẽ mấy ngày này mình quá lao lực, cho nên đầu óc cũng hơi hồ đồ.”

Trác Dật Phi âm thầm tự giễu, ngẩng đầu nhìn lên bầu trời đêm. Trăng non huyền ảo, tựa như nét đuôi mày của giai nhân.

Đang lúc mơ màng ngắm trăng, hắn chợt nghe thấy dây đàn vang một tiếng đing đing. Hắn ngạc nhiên cúi xuống nhìn lại, bỗng thấy dây đàn tự động phát âm, dường như có bàn tay nào đó đang tự tay đàn nó.

Trác Dật Phi chấn động, hắn bỗng nhiên đứng lên, cây cầm trên đầu gối rơi xuống sàn thuyền, thế nhưng tiếng đàn vẫn liên thoảng không ngừng, nhịp nhàng mà yếu ớt.

Tình huống kỳ lạ đột nhiên phát sinh, hơn nữa không phải thuộc loại chuyện bình thường. Trác Dật Phi giật mình, chân theo bản năng lùi ra xa, muốn tránh khỏi cây đàn tự động phát nhạc kỳ lạ này. Nhưng hắn quên mất bản thân đang ở trên thuyền, gót chân vướng vào mép thuyền, nhất thời mất đà mà ngã xuống hồ.

Nước hồ ôn nhu là chạm bầy ghê nhất, rong rêu quấn chặt lấy người, chốc lát mặt hồ đã gần vùi lấp hắn. Cho dù muốn mở miệng để kêu cứu cũng không kịp, khoang miệng đã uống một ngụm nước. Uống được một ngụm sẽ dễ dàng uống thêm ngụm thứ hai, thoảng chốc nước vào khoang miệng ngày càng nhiều. Tồn sức giữa giữa ở trong hồ cũng vô vọng, thần trí của hắn càng ngày càng mơ hồ, đột nhiên bên tai hình như có tiếng nói nhỏ nhẹ: “Đừng sợ, ta tới cứu chàng.”

Là giọng nói du dương nhẹ nhàng như tiếng đàn kia ư? Hay là hắn nghe nhầm?

Trác Dật Phi cố gắng mở to mắt, nhưng nước hồ đen thẫm làm mờ hai mắt. Hắn chỉ thấy dưới làn nước gợn là một bộ y phục màu trắng bồng bênh, giống như hoa sen trắng nở rộ. Sóng gợn tung tóe những giọt nước phản chiếu ánh bạc của mặt trăng. Đóa hoa sen trắng lấp lánh lung linh bơi lướt gần hắn, nhẹ nhàng mềm mại, duyên dáng vô song.

Là Lăng Ba tiên tử sao?

Đây là ý thức cuối cùng trong đầu Trác Dật Phi.

5. Chương 5

Trong mơ màng, Trác Dật Phi nghe thấy có hai giọng nói đang trò chuyện bên tai hắn. Một giọng thì mờ nhạt như sương khói, một giọng thì êm ái như tiếng đàn.

Giọng nói êm ái nói: “Dao Cơ đừng dọa chàng như vậy.”

Trong giọng mờ nhạt mang thêm vài phần trong trẻo và lạnh lùng: “Ta chẳng qua khảy vài tiếng đàn, ai ngờ đầu hắn lại hoảng sợ như vậy.”

“Làm sao bây giờ? Chàng ấy sẽ không chết chứ?”

“Không có đâu, người đã kịp thời nhảy xuống cứu. Hắn chẳng qua uống mấy ngụm nước hơi nhiều mà thôi.”

Trác Dật Phi chậm rãi mở to mắt, áp vào mắt hần là một bóng ảnh màu trắng tinh thuần. Hần nhắm mắt nhìn kỹ, thì ra là một thiếu nữ mặc áo trắng đang ngồi xổm bên cạnh hần. Nàng vừa thấy hần tỉnh liền mừng rỡ: “Chàng tỉnh rồi, thật tốt quá.”

Nụ cười thản nhiên, phong thái duyên dáng, mỹ lệ tuyệt trần. Trác Dật Phi còn chưa tỉnh hoàn toàn lại thấy sắc đẹp như thế, cứ ngỡ mình còn đang trong mộng, mơ màng mê man.

“Ta đã bảo hần sẽ không chết.” Giọng nói trong trẻo nhưng lạnh lùng lại cất lên.

Trác Dật Phi theo bản năng quay đầu về nơi có tiếng nói nhìn lại, nhưng không hề thấy ai. Sương hồ bao phủ bốn bên, trên con thuyền lá nhỏ chỉ có mỗi hần và thiếu nữ áo trắng này. Sắc mặt hần nhất thời tái nhợt.

“Cô..... cô nương đang nói chuyện với ai thế?”

“Nàng ấy đang nói chuyện với quỷ.” Giọng nói trong trẻo nhưng lạnh lùng ấy vắng vắng ngay bên tai. Chẳng qua lại chỉ nghe thấy tiếng chứ không hề thấy người.

“Các người là quỷ!” Trác Dật Phi kinh hãi hét to, hần bỗng dừng xoay người ngồi dậy, nhìn thẳng vào người thiếu nữ trước mặt. Dung nhan mỹ lệ tựa như tiên nữ trên trời như thế lại là —— quỷ?

Thiếu nữ áo trắng thấy hần hoảng sợ vội vàng nhẹ giọng trấn an hần. “Chàng đừng sợ, ta không phải là quỷ. Chúng ta sẽ không hại chàng. Nếu muốn hại thì khi này ta sẽ không xuống cứu chàng rồi.”

Giọng nói nàng mềm mại, lời nói nhỏ nhẹ ôn tồn, cử chỉ điệu bộ cũng không khác thiếu nữ nhân gian mấy. Nỗi sợ trong lòng của Trác Dật Phi cũng vơi đi một nửa, hần tin tưởng nàng không phải là quỷ.

“Vừa rồi..... là cô nương đã cứu ta ư?” Trác Dật Phi nhớ đến thân ảnh uyển chuyển của Lăng Ba tiên tử lúc này ở dưới nước, hóa ra lại là nàng thiếu nữ xinh đẹp này. Nhưng mà nàng đã nhảy xuống nước cứu hần, thế vì sao bản thân hần thì ướt đầm cả người. Còn nàng thì ngay cả sợi tóc, tay áo đều không có vết ướt nào. Tà áo trắng ấy vẫn lay động trong gió.

Thiếu nữ áo trắng gật đầu: “Chúng ta cũng không ngờ chàng lại hoảng sợ đến mức rơi xuống hồ.” Giọng điệu nàng thành khẩn tha thiết tỏ ý xin lỗi.

Trác Dật Phi chợt nhớ tới một chuyện: “Vậy là lúc trước, người trung niên kia cũng bị các người dọa sợ đến mức rơi xuống nước chết đuối.”

Giọng nói trong trẻo nhưng lạnh lùng kia cất tiếng: “Gã ta không phải bị chúng ta dọa sợ đến mức rơi xuống nước chết đuối. Mà là do chính ta cố ý dụ gã rơi xuống nước chết đuối.”

“Tại sao vậy?”

“Chuyện này cũng không thể trách Dao Cơ. Gã đàn ông kia thật đáng chết! Chàng cho rằng gã thật sự là con trai của ông lão kia ư? Không hề, con trai của ông lão ấy đã sớm bị gã hại chết từ lâu rồi. Còn gã chẳng là mạo danh đến tham cầm.”

“Cái gì? Hần đã hại chết con trai của ông lão sao?”

“Gã ta và người con trai kia là người cùng đồng hành tới Dương Châu. Trong một lần người kia say rượu mê man, đã tiết lộ cho gã biết lão phụ của mình vừa viết thư bảo ông vừa tìm được một cây bảo cầm. Vào đêm trăng đến giữa hồ nước có thể gọi được tiên âm. Ngay lúc đó, ông lão đang nhiễm bệnh nặng ở Dương Châu nên hối thúc hần mau đến nhanh. Vì thế gã động lòng tham, trong một đêm vắng giết người đến mạo danh để lấy cầm. Chỉ là gã không biết, người mà gã giết chết đã trở thành oan hồn không chịu đi đầu thai, luôn lượn lờ bám theo gã. Nhưng người đó chỉ là một quỷ mới không có năng lực gì nên vẫn không thể làm gì được gã. Vì thế Dao Cơ mới thay hần đi báo thù, tạo ra trước mắt gã ảo giác hình bóng mỹ nữ đang ngồi đàn, kích động sắc tâm của gã. Gã ta liền ngây ngốc mà ngã vào trong nước rồi chết đuối.”

Trác Dật Phi sợ run một hồi, nhưng ngẫm lại về những gì người trung niên kia làm, quả thật đó là hành động rất độc ác. Không ngờ hần ta lại có thể đề hèn như thế.

“Cơ mà..... cây cầm này làm sao có thể đến tay ông lão ấy, hơn nữa còn để ông ấy biết nếu để cầm phơi trước trăng sáng ở giữa hồ thì sẽ cất tiếng?”

“Cây cầm này vốn là đồ vật của Tà Công ở Hậu gia thời triều trước tại Hàng Châu. Sau lại bị thả chìm xuống Tây Hồ hơn trăm năm. Thường ngày Dao Cơ ở dưới đáy hồ hay đánh đàn hòa nhạc. Tiếng đàn thì thoảng lại truyền ra ngoài mặt hồ. Mỗi khi có người nghe được thường hay cho rằng đó là tiên nhạc. Ông lão ấy cũng là người có sở thích về cầm, trên đường đến Tây Hồ nghe được những lời đồn về truyền thuyết đêm trăng sáng, cho nên ông ấy mới cố ý mướn thuyền đi sâu vào một mình. Dao Cơ..... nàng đang mang tâm sự trong lòng, khi nghe thấy tiếng đàn của ông ấy, lòng cũng bình tĩnh ổn định. Vì thế nàng liền để cho cầm tự động trôi lên mặt nước, cất tiếng nhạc du dương. Thế là cây cầm đã được ông lão thu giữ như một món bảo vật vô giá lúc ở Tây Hồ.”

“Cái gì? Cây cầm này đã nằm dưới đáy Tây Hồ hơn trăm năm. Sao có thể thế được? Cây cầm làm bằng gỗ lẽ ra nên sớm bị mục ruỗng rồi.”

Trác Dật Phi vừa nói vừa tìm cây cầm ở trên thuyền. Cơ mà, cầm đâu? Lúc trước khi hấn rơi xuống hồ, cầm vẫn ở trên khoang thuyền. Tại sao bây giờ lại không thấy?

“Dùng gỗ bình thường để chế cầm đương nhiên là không thể. Nhưng mà ta lại là cây Đồng tu hành năm trăm năm. Nếu như không phải bị Tàn Tình chặt lấy để làm thành cầm, thì ta.....”

Thiếu nữ áo trắng nói xong mới nhận ra mình lỡ lời, nàng vội vàng che miệng. Trác Dật Phi giật mình, chỉ tay về phía nàng lắp bắp hỏi: “Cô nương..... cô nương là..... yêu tinh?”

Giọng nói Dao Cơ tựa như gió lạnh vang lên: “Phải tu luyện tám trăm năm mới có thể thành Tinh. Tu luyện một ngàn năm trăm năm mới có thể thành Yêu. Lục Đồng mới tu được năm trăm năm, chỉ là Mị. Chúng ta là một đôi Quỷ, Mị. Công tử có sợ không?”

Quỷ, Mị.

Quỷ là tử hồn ở Minh giới, Mị là yêu quái hại người ở rừng núi trong truyền thuyết. Thế mà hấn lại gặp được họ ngay tại hồ này. Đã qua canh Ba, bốn phía vắng lặng. Trác Dật Phi là một thư sinh yếu nhược, không thể nào không thấy sợ hãi. Chỉ là hấn liều mạng cắn chặt răng, cưỡng ép bản thân không được run rẩy quá nhiều.

Dao Cơ một tiếng thở dài: “Lục Đồng, ta đã nói rồi, công tử trẻ tuổi này không chịu nổi đâu.”

Thiếu nữ áo trắng gọi là Lục Đồng, bàn tay nàng vẫn còn đặt ở bên môi. Sóng mắt nhu hoà, hàm chứa ý áy náy nhìn Trác Dật Phi, cất tiếng thở thỏ thỏ hỏi: “Lại hù chàng sao?”

Cô nàng xinh đẹp đáng yêu như thế, nhưng lại là Mị. Nhưng trông nàng không có chút đáng sợ nào muốn hại người. Trác Dật Phi dần dần vơi sợ hơn, bất giác lắc đầu: “Không, không phải. Ta chẳng qua hơi giật mình mà thôi. Cô nương hãy nhìn lại xem, nhìn thế nào cũng không có giống Mị. Nàng kia ngược lại mới có chút.....”

Trác Dật Phi nhìn quanh bốn phía, nhưng không tìm thấy nữ quỷ chỉ nghe thấy tiếng không thấy người đâu. Ở trên hồ vắng không bóng người trong canh ba, hấn cảm thấy lông tơ trên người đều muốn dựng đứng lên.

“Đừng có sợ Dao Cơ nhé! Chẳng qua nàng ấy không muốn hiện hình trước mặt chàng thôi. Dao Cơ, người mau lộ mặt ra nói chuyện với Trác công tử đi. Cứ như thế khó trách khiến người ta sợ hãi.”

“Ta không muốn gặp.” Dao Cơ lạnh lùng đáp lại, trong giọng nói của nàng mang theo sự mệt mỏi, chán chường.

“Đừng có như thế nữa, chúng ta còn phải nhờ Trác công tử hỗ trợ đây.”

“Hấn.....” Dao Cơ kéo dài giọng nói biểu lộ sự châm chọc.

“Dao Cơ, chúng ta quan sát Trác công tử đã lâu rồi. Tuy rằng khi này chàng ấy có vẻ hơi hoảng sợ một chút, thế nhưng nhân phẩm cũng không tồi, có thể tin tưởng được. Người mau nói cho hấn nghe chuyện của mình đi.”

Dao Cơ im lặng một lúc rồi thở dài nặng nề: “Ta không muốn nói, người nói thay ta đi. Ta muốn vào trong hồ nghỉ ngơi một lát.”

Tiếng nói vừa dứt, chỉ thấy mặt nước bên mép thuyền bỗng lôm xướng, bọt nước trắng bắn tung tóe. Hẳn là Dao Cơ đang xuống nước.

Trác Dật Phi giật mình: “Nàng..... nàng ấy tại sao muốn xuống dưới hồ?”

“Dao Cơ là quỷ chết đuối trong hồ, lại sống ở dưới đáy hồ hơn trăm năm. Cho nên nàng ấy cần thường xuyên xuống dưới nước để nuôi dưỡng âm khí.”

“Tại sao nàng ấy lại đắm mình ở dưới đáy hồ hơn trăm năm vậy?”

“Đây là một câu chuyện xưa rất dài. Chàng ngồi xuống đi, để ta kể lại toàn bộ cho chàng nghe.”

6. Chương 6

Editor: Leo Sing

Trăm năm trước, ở Hầu phủ thời triều trước có một ái thiếp của Tạ Hầu gia tên là Dao Cơ. Rất yêu thích đánh đàn. Tạ Hầu gia liền tìm kiếm một nhạc công nổi danh thiên hạ đến phủ truyền dạy cho nàng. Cuối cùng cũng mời được một nghệ sĩ cầm nổi danh nhất thành Trường An được gọi là thánh thủ Tần Tình. Trong lúc học tập, Dao Cơ và Tần Tình nảy sinh tình cảm tri âm thân thiết, cảm mến lẫn nhau. Nhưng tự biết hai bên khó thành đôi uyên ương, cho nên sau khi Tần Tình truyền dạy cho Dao Cơ toàn bộ tài nghệ, liền gói gém hành lý mang theo cây đàn rời khỏi Tạ phủ.

Nhưng mà, khi Tần Tình rời khỏi Tạ phủ chưa đến nửa tháng đã có tin trên đường đi hắn bị bọn cướp giết chết.

Dao Cơ khi nghe tin này, nàng ngồi gầy đàn suốt một ngày một đêm, gầy đến mức mười đầu ngón tay đều chảy máu.

Ba ngày sau trong đêm thị tẩm, Dao Cơ dùng một cây trâm cài suýt nữa đâm chết Tạ Hầu gia.

Tạ Hầu gia giờ chân đá lên người: “Tiện nhân, uống cho bản Hầu gia sủng ái với nàng vô cùng. Nàng lại vì tên nhạc công kia mà muốn giết ta.”

Dao Cơ bị hai gã thị vệ giữ chặt lại, vẫn quật cường ngẩng mặt: “Ta và Tần Tình tuy rằng có tình chàng ý thiếp, nhưng chúng ta cũng không có làm chuyện gì có lỗi với ngài. Tại sao Hầu gia lại phái người đi giết hắn?”

“Bởi vì nàng là nữ nhân của ta, trong lòng nàng không thể có người đàn ông nào khác. Có một người ta liền giết một người. Bây giờ, ta cũng có thể giết chết con tiện nhân không biết điều như nàng.”

Dao Cơ không hề sợ hãi: “Ngài giết đi, ta không sợ. Chết có gì là đáng sợ, như thế ta cũng có thể theo Tần Tình xuống dưới Địa phủ là đôi uyên ương đồng mệnh. Còn tốt hơn ở đây sống cùng với một ông già tuổi gần năm mươi như ngài.”

Tạ Hầu gia biến sắc: “Người muốn cùng hắn làm đôi uyên ương đồng mệnh, hừ!”

Câu nói mang hàm ý sâu xa.

Dao Cơ chết vào đêm trăng rằm mười lăm.

Nàng mặc một bộ y phục xinh đẹp, quần lĩnh áo hoa, ôm cây cầm của Tần Tình trong ngực, bước lên con thuyền nhỏ giống như tân nương xuất giá trên Tây Hồ. Đáy thuyền chỉ được làm bằng giấy da trâu dày, khi đến giữa hồ đã bắt đầu chìm xuống. Cô gái trên thuyền vẫn điềm tĩnh ung dung, nàng nhẹ nhàng gảy vang một khúc đàn. Tiếng đàn u ẩn dần lặng lẽ.

Trên bờ, Tạ Hầu gia đứng chấp hai tay ra sau lưng, nhìn một mỹ nhân đang táng thân xuống đáy hồ như đang thưởng thức một cảnh đẹp.

“Hồn phách của nàng ta từ nay về sau sẽ bị nhốt chặt trong hồ này?”

Người thuật sĩ đứng bên nói: “Đúng vậy thưa Hầu gia, chiếc thuyền nhỏ này đã được tiểu nhân bày bố pháp thuật. Ít nhất trong vòng trăm năm, hồn phách của nàng ta chỉ có thể bị nhốt chặt dưới đáy hồ, không có cách nào có thể bước xuống đường Âm Minh, lên cầu Nại Hồ để tìm tiền duyên.”

“Vậy trăm năm sau thì sao?”

“Trăm năm sau, nhân gian thay đổi, muốn tìm lại người từ trăm năm trước cũng không còn dễ dàng.”

“Tốt, rất tốt.”

Tạ Hầu gia vừa lòng lại liếc mắt nhìn mặt hồ yên ả, “Dao Cơ, nàng muốn cùng Tần Tình làm đôi uyên ương đồng mệnh sao? Ta sẽ không cho nàng được như ý.”

“Tên Hầu gia này sao lại ác như vậy. Giết người sống thì cũng đành rồi, thậm chí ngay cả người chết ông ta cũng không chịu buông ta, muốn nhốt chặt hồn phách của người khác. Thật quá đáng, đúng là rất quá đáng.” Trác Dật Phi cảm hận.

“Sau khi Dao Cơ chết, hồn phách vẫn không thể rời khỏi Tây Hồ, mới biết được mình bị ám toán. Nàng đau khổ chịu đựng hơn trăm năm. Đến khi pháp thuật đó bắt đầu mất đi hiệu lực, nàng lập tức đến Địa phủ ở Minh Giới. Thế nhưng không thể tìm được hồn phách của Tần Tình. Nàng đến tìm một vài lão quy am hiểu chuyện trong Minh Giới, đều được nghe họ nói bây giờ đã hơn trăm năm rồi, đầu thai chuyển thế cũng có thể được hai, ba lần. Người ngày khăng định đã ở dương thế, đừng đến âm phủ tìm.”

“Dao Cơ thất vọng trở về lại Tây Hồ. Quý muốn tìm người đã chuyển thế ở dương thế, nói còn dễ hơn làm. Âm Dương khác biệt, âm ty và trần gian còn cách trở. Nếu không có người ở dương thế hỗ trợ, nàng căn bản không có cách nào để tìm.”

“Như vậy..... các nàng muốn ta giúp đỡ các nàng đi tìm Tần Tình đã chuyển thế phải không?”

“Đúng vậy, chàng đồng ý giúp việc này không, Trác công tử?”

Ánh mắt Lục Đồng mở to tròn nhìn Trác Dật Phi, bóng trắng trên cao rơi xuống lên mắt nàng, lóe lên tia sáng bạc rực rỡ. Nàng là Mị? Mị đẹp như thế thì cho dù có bị nàng hãm hại hấn cũng cam tâm tình nguyện.

“Lục Đồng.” Trác Dật Phi chợt gọi tên nàng, “Thế chuyện này thì có quan hệ gì với nàng?”

“Ai! Đừng nói nữa, đều là bản thân ta xui xẻo. Vốn đang tu hành ở trong núi rừng yên ổn, nào ngờ trong lúc Tần Tình kia vào núi đi tìm một cây Đồng thượng đẳng để chế cầm. Ta liền xui xẻo bị hấn chọn trúng, cửa xuống, chọn nơi tinh hoa nhất để chế thành cầm. Khi đó ta chỉ vừa tu được bốn trăm năm, mới nảy sinh giác quan đơn giản, còn chưa có tu thành hình người. Nên khi bị hấn cửa xuống nhất thời tổn thương nguyên khí.”

“Vậy lúc hấn cửa nàng, nàng có cảm thấy rất đau không?” Trác Dật Phi thương tiếc.

“Thiếu chút nữa đau chết luôn á. Nếu là cây Đồng bình thường, đã sớm chết khi bị Tần Tình cửa xuống rồi. Nhưng mà nhờ ta có chút năng lực khi tu hành, cho nên có thể chịu đựng được. Chẳng qua bản thể từ cây Đồng biến thành đàn cầm. Sau khi chìm xuống đáy Tây Hồ, dưới dòng nước tinh khiết này, mỗi ngày được hấp thu tinh hoa của mặt trăng để tiếp tục tu hành. Rốt cuộc cũng thoát ly khỏi hình dạng cây cỏ mà tiến hóa lên thành hình người. Vốn ta tưởng có thể tu thành một nam tử hiên ngang, nhưng trong hồ đầy khí âm hàn, lại hấp thu tinh hoa của mặt trăng, cho nên chỉ có thể tu thành nữ thể.” Lục Đồng nói tới cảm thấy tiếc nuối.

Trác Dật Phi bấy giờ mới hiểu ra tại sao không nhìn thấy đàn cầm đâu cả. Thì ra Thụ Mị đã thành Cầm Mị, biến ảo trở thành một tuyệt thế giai nhân.

“Tu thành nữ thể thì có gì là không tốt. Trông nàng bây giờ rất xinh đẹp khả ái.”

“Thật không?”

Trác Dật Phi nói lời tận đáy lòng: “Thật.”

Lục Đồng nhìn hần nở nụ cười ngây thơ rực rỡ. “Nhưng mà ta tu hành còn chưa đủ, tuy rằng thoát khỏi hình dạng cây cỏ, nhưng chỉ ở dưới ánh trăng sáng mới có thể biến thể thành người. Bởi vì ta đều dựa vào tinh hoa của mặt trăng để tu luyện.”

“Vào ban ngày nàng chỉ có thể trở thành một cây đàn cầm?”

“Đúng vậy, vào ban ngày ta không thể biến thành hình dạng con người. Dao Cơ là quỷ nước, nếu rời khỏi mặt nước quá lâu cũng không thể hiện rõ hình dạng. Bình thường hồn phách của nàng đều nương tựa vào trong cầm. Cho nên ta mới truyền âm đến chàng mang theo cây cầm đến hồ trong đêm trăng. Một là muốn mượn tinh hoa của mặt trăng để biến lại thành người, hai là để nàng ấy vào trong hồ nuôi dưỡng âm khí.”

Không thể tưởng tượng được dưới cây đàn cầm này lại ẩn giấu một Quỷ một Mị. Khó trách tại sao cầm này lại không lên tiếng lạ thường như thế.

“Vậy nguyên nhân khiến cây đàn không lên tiếng là do hai nàng sao?”

“Đúng thế, cầm này là tín vật tình yêu mà Tần Tình tặng cho Dao Cơ. Nàng ấy không muốn ai khác gảy được cây cầm này. Cho nên ta đồng ý với nàng, dây đàn chỉ lên tiếng khi gặp nàng hoặc Tần Tình. Trừ hai người họ ra, ai cũng không thể gảy ra tiếng.”

“Thì ra là thế.”

“Trác công tử, chàng có thể giúp Dao Cơ tìm Tần Tình được không?”

Trác Dật Phi không nghĩ ra: “Nàng thật khăng khải muốn giúp Dao Cơ? Thế còn Tần Tình đã cưa nàng làm thành đàn cầm, nàng không thấy hận hần sao?”

“Ta không hận hần, hần chẳng qua chỉ muốn tìm một cây Đồng tốt để chế cầm, chứ không phải cố ý muốn đối địch với ta. Đây cũng xem như kiếp số của ta, cây cỏ như chúng ta muốn tu luyện thành Tinh phải trải qua rất nhiều kiếp số. Kiếp này mà ta có thể chịu đựng được thì cũng xem như có chút tu hành. Hơn nữa ta ở cùng với Dao Cơ dưới đáy hồ này hơn trăm năm, trông nàng thật sự rất đáng thương. Mỗi ngày đều tưởng niệm đến Tần Tình. Tuy rằng hồn phách đã thoát khỏi trùng vây nhưng cũng không chịu bước lên cầu Nại Hà chuyển sang kiếp khác. Bởi vì một khi nàng chuyển thể đầu thai sẽ quên hết sự tình kiếp trước. Nàng muốn gặp lại Tần Tình đã chuyển thể một lần. Trác công tử, xin chàng hãy giúp đỡ nàng ấy lần này, giúp nàng ấy hoàn thành tâm nguyện của mình.” Đôi mắt Lục Đồng trong veo như nước suối, có thể nhìn sâu thấy đáy.

Trác Dật Phi cảm động trước một Mị tâm địa thiện lương như thế, hần thận trọng gật đầu: “Chỉ cần là chuyện trong khả năng của ta, tuyệt đối sẽ làm hết mình.”

“Đương nhiên là chàng đủ khả năng làm chuyện này. Chúng ta cũng sẽ không ép buộc chàng quá nhiều. Kỳ thật việc này rất đơn giản, Trác công tử chỉ cần chọn vài nơi náo nhiệt, treo cầm làm giải thưởng. Nếu bất kỳ ai có thể gảy được cây cầm, thì người đó chính là Tần Tình chuyển thể mà chúng ta muốn tìm.”

“Ai đánh được đàn này thì người đó chính là Tần tình? Nhưng không biết Tần Tình đã đầu thai chuyển thể bao nhiêu đời, sao nàng có thể chắc chắn phân biệt được hơi thở của hần?”

“Đương nhiên có thể. Cây đàn cầm này là do Tần Tình tinh chế mà thành. Một nhạc công chế đàn tốt cũng như một kiếm sư đúc danh kiếm. Mỗi khi làm đều hao hết toàn bộ tinh lực và tâm huyết. Từng bộ phận của tác phẩm đều được bọn họ chăm chút tỉ mỉ. Cho dù luân hồi bao nhiêu kiếp, hồn phách đều luôn như vậy, bất kể thân phận cao thấp như thế nào đều thế, trong người hần vẫn giữ tinh khí ấy. Trên đàn này chứa một chút tinh khí của Tần Tình. Nếu như để chuyển thể của hần đến gảy cây cầm này, hai bên cảm ứng liền biết ngay là cổ nhân, ngay lập tức có thể thể đánh vang cầm này.”

Trác Dật Phi nghe cái hiểu cái không: “Một khi đã như vậy, ta sẽ thay các nàng đi tìm người.”

Lục Đồng mừng rỡ: “Đa tạ Trác công tử.”

“Không cần phải khách khí. Lục Đồng, tên ta một chữ Thù, gọi là Dật Phi. Nàng có thể gọi ta là Dật Phi.”

“Được, Dật Phi.” Lục Đồng vui vẻ đồng ý.

7. Chương 7

Tại lầu Yên Vũ bên bờ Sầu Tây Hồ. Lầu cao ba tầng, bốn bên là hành lang. Vào lúc mưa rơi rả rích, khi đứng trên lầu trông về phía xa sẽ thấy quanh hồ mây khói mờ mịt, mưa rơi như kéo dẹt. Cho nên mới có tên là lầu Yên Vũ.

Lầu Yên Vũ là địa danh nổi tiếng trên Sầu Tây Hồ. Du khách đến đây nối liền không dứt. Hôm nay lại nhộn nhịp lạ thường, hàng trăm người đều đổ xô vào trong lầu. Tất cả cũng chỉ vì thân sĩ Dương Châu Trác công tử của Trác phủ bao trọn lầu Yên Vũ, dùng cầm treo giải thưởng. Nếu ai có thể tấu vang cây thất huyền cầm của hắn sẽ được trao tặng ba trăm lượng bạc trắng.

Trác Dật Phi ở Dương Châu là một thánh thủ danh cầm có tiếng. Lúc đầu khi hắn dùng cầm treo giải thưởng, mọi người đều nghĩ hắn muốn tổ chức cuộc thi đánh đàn cầm. Thế nên không ai dám tới múa rìu qua mắt thợ. Sau lại biết chỉ cần bất cứ ai gảy vang được cây cầm kia là có thể nhận ngay ba trăm lượng bạc. Nhất thời dòng người ủa vậy vào trong.

Trác Dật Phi mang theo nhiều gia đình đến bảo đảm trật tự xung quanh, bắt buộc mọi người phải xếp hàng ngay ngắn tiến vào thử đánh đàn. Ân Nhược Dương lưng mang trường kiếm đứng ở bên, mắt nhìn đám người lộn xộn vì tiền này, nhướn mày: “Dật Phi, từ lúc huynh giữ cây cầm này thật sự thay đổi như hai người khác nhau vậy. Trước kia huynh chán ghét nhất là những trường hợp âm ỹ như thế này mà.”

Trác Dật Phi lại cười nói: “Trước khác nay khác.”

Trước mặt hắn đặt một cây đàn cầm được bài trí thanh nhã. Ánh mắt nhìn cây cầm vô cùng nhu hòa. Có người bước tới định dùng lực đánh thử cây đàn, hắn liền lên tiếng ngăn lại: “Nhẹ tay một chút, nếu cầm vang lên, thì dây đàn vừa động liền có thanh âm.”

Hắn yêu quý cầm như thế, Ân Nhược Dương cũng không thấy kỳ lạ, dù sao đó cũng là thói quen thường ngày của hắn. Thế nhưng ánh mắt của hắn khi nhìn cầm lại nhu hòa lạ thường. Giống cây đàn cầm trước mặt là một thứ có sự sống vậy, còn hắn thì đang thương tiếc che chở cho sinh mạng đó.

Đàn này thất cổ quái, giống như có thể mê hoặc thần trí con người, sửa đổi tính tình của Trác Dật Phi.

Ân Nhược Dương chợt nhớ tới nửa đêm hôm qua. Gia đình của Trác phủ nghe lệnh Trác lão gia, Trác phu nhân đi tìm công tử nhà họ. Khi hắn nghe tin Trác Dật Phi ôm cầm rời khỏi phủ một mình, đến đêm canh ba vẫn còn chưa thấy trở về liền giật mình cả kinh.

Trực tiếp hỏi: “Mang theo cây cầm nào?”

“Cái này tiểu nhân cũng không rõ.”

Ân Nhược Dương lập tức chạy tới Trác phủ, đi thẳng vào lầu Minh Nguyệt, liền không thấy cây đàn cầm ở trên bàn nữa. Ngay lập tức lòng hắn trầm xuống, chợt nghĩ đến cảnh người trung niên kia rơi xuống nước ở Sầu Tây Hồ.

“Mau, kêu vài người đi với ta đến Sầu Tây Hồ.”

Ân Nhược Dương dẫn theo một đám gia đình vừa đi ra khỏi cổng lớn Trác phủ thì thấy Trác Dật Phi đã trở lại. Từ đầu đến chân hắn đều ướt đầm, vừa nhìn liền biết hắn đã rơi xuống nước. Nhưng hắn lại khẳng định một mực rằng cây cầm này chẳng có gì khác thường. Trác Dật Phi giải thích là do bản thân hắn trượt chân rơi xuống nước, không liên quan gì đến cây cầm này. Cây cầm lại bị hắn ôm chặt vào trong ngực, không thể lấy ra được.

Trác Dật Phi còn nói, hắn dùng mọi cách xem xét mãi vẫn không tìm ra nguyên nhân khiến cây đàn cầm kỳ lạ này không lên tiếng. Vì thế hắn quyết định ngày hôm sau sẽ đến lầu Yên Vũ, lấy cầm treo giải thưởng, tìm xem có cao nhân nào có thể tấu vang cây cầm vô thanh này không.

Ân Nhược Dương cảm thấy Trác Dật Phi vì cây cầm này mà loạn tính lạ thường, nhưng hẳn nhất thời không thể khuyên can được. Vì lo lắng cho bạn tốt, càng không yên tâm về cây cầm ma quái. Thế nên vào ngày hôm sau, hắn đi theo Trác Dật Phi đến lầu Yên Vũ.

Trên lầu Yên Vũ náo nhiệt cả một ngày trời, ít nhất có hơn năm, sáu trăm người đến thử đánh đàn. Nhưng không có ai có thể khiến dây đàn vang tiếng. Mọi người đều lấy làm kỳ lạ mà rời đi. Nhất thời trong thành Dương Châu, các quán trà, quán rượu đều bàn luận xôn xao về chuyện kỳ này. Đến ngày thứ ba, dòng người tò mò muốn tìm hiểu đến đông không đếm xuể. Trước lầu Yên Vũ đã chen chúc chật ních người.

Ân Nhược Dương đứng canh giữ ở lầu Yên Vũ, nhìn chăm chăm vào cây đàn cầm kia. Nhưng cũng không thấy cây cầm phát sinh ra hiện tượng lạ gì, mà sức nhẫn nại của Trác Dật Phi cũng khác trước rất nhiều. Hết thấy trông thấy cũng khá bình thường. Chỉ là đứng ở trong lầu hỗn loạn ồn ào nhiều ngày liên tục, ngay cả hắn cũng thấy khó chịu, thế mà Trác Dật Phi lại bình thản chịu đựng, ánh mắt luôn tập trung nhìn cây đàn cầm, không màng thế sự.

Ân Nhược Dương cảm thấy rất kỳ lạ, nhưng lại không nói được kỳ lạ ở chỗ nào. Hắn buồn bực trong lòng với một đồng chuyện không thể hiểu được, liền đi ra ngoài hành lang hít thở không khí.

Ánh mắt vô tình nhìn thoáng qua dưới lầu chợt ngừng lại. Bên góc tường phía Đông của lầu, dưới gốc cây Liễu có một thư sinh tuấn tú mặc áo dài màu lam. Đang đưa mắt nhìn cảnh tường đông đúc như trẩy hội của lầu Yên Vũ, một tay cầm quạt giấy, mở ra lại khép lại, mở ra lại khép lại, hiển nhiên người ấy đang do dự có nên đi vào hay không.

Chưa kịp nghĩ ngợi, Ân Nhược Dương đã dùng chiêu Bình Sa Lạc Nhạn nhảy ra bên ngoài lầu, xoáy mình giữa không trung một cái đã đứng trước cửa lầu Yên Vũ.

“Công phu kiệt xuất.” Vài tiếng hoan hô liên tiếp. Khiến cho Ân Nhược Dương đột nhiên cảm thấy bản thân thấy quả thật có chút thất thố. Nhiều người đang ở tại nơi này, hẳn thi triển công phu như thế có khác gì với các trò làm xiếc.

Mà thư sinh áo lam kia nhìn thấy hắn, cây quạt trong tay vừa mở ra liền không kịp khép lại. Cơ thể ổn định, ánh mắt cũng bình tĩnh, yên lặng rồi một lát rồi lên tiếng: “Ân đại ca.”

“Liễu.....” Ân Nhược Dương ngừng một chút, nhìn xung quanh vội sửa lời: “Liễu công tử, đệ tới một mình à? Lục Nhi đâu?”

“Đệ không mang theo Lục Nhi, mà để nàng đứng ở cửa phòng canh chừng giúp đệ. Nếu như mẫu thân đệ đến tìm thì nói đệ đang ngủ trưa ở trong phòng.”

“Đệ, đệ cũng to gan quá rồi. Đi ra ngoài một mình như thế lỡ như gặp phải chuyện gì thì sao?”

“Bên bờ Sấu Tây Hồ là nơi phồn hoa thắng địa, thì có thể gặp phải chuyện gì?”

“Không thể nói như vậy, đệ cũng thấy ở đây rất hỗn loạn.....”

Ân Nhược Dương nói đến được một nửa đột nhiên khựng lại, Liễu Xuân Nùng ngược mắt lên nhìn hắn. Hai mắt đối diện, bất chợt cùng nhớ lại ấn tượng lần đầu tiên gặp mặt.....

Ngày ấy xe ngựa của mẫu tử Liễu thị lặn lội đường xa đi vào thành Dương Châu, trên đường tới Trác phủ đi ngang qua Sấu Tây Hồ. Liễu Xuân Nùng tò mò cảnh phồn hoa nơi đây, nên nàng vén màn lên, đầu tựa bên thành cửa sổ. Cũng may xe ngựa bốn ba một đường dài, con ngựa cũng cảm thấy mỏi mệt, vó ngựa bước từ từ, chậm chạp, giúp cho nàng thoải mái thưởng thức cảnh đẹp bên ngoài.

Xe ngựa đi không bao xa, đột nhiên nghe thấy một tiếng rầm. Cái sạp bên đường bị người đá lật lên. Trên sạp vốn được bày biện đủ loại túi hương, hà bao, dây đeo quạt, túi đựng quạt, chuỗi ngọc, vòng tay ngọc, hoa lụa..... giờ như chim Tước hoảng sợ văng ra bốn phía, lăn lông lốc trên đất.

Xa phu vội vàng ghì chặt ngựa, tránh cho nó đập hỏng đồ vật lung tung.

Người đá sạp quán kia còn không chịu bỏ qua, giơ chân lên muốn giẫm đạp hết mấy thứ trên đất. Một lão phụ nhân tóc hoa râm quỳ xuống ôm lấy chân của gã.

“Hoắc Bát gia, cái sạp này là kế sinh nhai giúp lão thái bà ta sống qua ngày. Cầu xin ngài thương xót cho thân già này.”

“Hừ, Vương lão thái bà đã già hơn một bó tuổi còn chạy ra đây mở sạp buôn bán làm gì? Để con dâu bà tới đây, Hoắc Bát ta sẽ chăm sóc nàng tử tế.”

“Con dâu của ta tuổi còn trẻ, không thích hợp xuất đầu lộ diện bên ngoài. Mỗi ngày nàng ở trong nhà thuê thùa các món lặt vặt này để ta cầm đi bán đổi vài đồng tiền lẻ. Hoắc Bát gia làm ơn hãy thương xót, để hai quả phụ chúng ta một con đường sống đi.”

“Đúng là đồ ương ngạnh cố chấp. Hoắc Bát ta chiều cổ các người, thì còn làm quả phụ cái gì? Con dâu bà theo ta, bà đi theo phụ thân ta, chẳng phải đẹp cả đôi đường sao?”

Hoắc Bát vuốt chòm râu quai nón, nở nụ cười thâm đặng, Vương lão phụ nhân xấu hổ: “Hai người quả phụ chúng ta không hề có ý định tái giá. Mong ngài đừng nói ra những lời ấy.”

“Ồ hay, đúng là thứ cho mặt mũi liền lên mặt.” Hoắc Bát giơ chân lên, Vương lão phụ nhân bị hấn hất ngã sang một bên. Sau đó gã giẫm nát một chuỗi ngọc dưới đất. Mọi người đứng vây xem đều bất bình lên mặt, nhưng không có ai dám xông ra.

Hoắc Bát giẫm nát một chuỗi ngọc, đang muốn nhấc chân nghiền nát chuỗi tiếp theo thì bỗng dừng cảm thấy trước mắt tối sầm. Có một vật thể lạ bay tới đánh ngay trên đùi phải của hắn. Gã khụy chân ngã lún xuống đất, la lớn kêu đau.

“Ui, da, là tên nào dám dẫm thương chân của ta?”

Một người thanh niên mày kiếm mắt sáng, vóc người cao lớn đứng nghiêm trước gã. Tay phải người này giương lên, vai đeo một thanh trường kiếm còn nằm trong vỏ. Cả người tràn ngập khí phách hào hùng.

“Là ta, Ân Nhược Dương.”

Tiếng nói của Hoắc Bát lập tức nhỏ dần, “Thì ra là Ân công tử, tiểu nhân biết lỗi rồi, tiểu nhân biết lỗi rồi.”

Hoắc Bát mới vừa rồi còn oai phong hách dịch, chớp mắt một cái, oai phong quăng mất, kéo một cái chân bị thương đi cà thọt định rời khỏi.

“Từ từ đã, trước khi rời đi, người mau nhặt hết toàn bộ đồ vật này lên.”

Hoắc Bát ngoan ngoãn nhặt lên, Vương lão phụ nhân đứng ở một bên lau nước mắt cảm tạ Ân Nhược Dương tạ: “Ân công tử, lão thân cảm tạ đại ân đại đức của ngài!”

Vừa nói bà vừa vội vàng quỳ xuống, Ân Nhược Dương nhanh chóng đưa tay đỡ lấy: “Chỉ là một chút chuyện nhỏ mà thôi, đại nương không cần đa lễ.”

Hoắc Bát mang theo cái chân bị thương, cử động không tiện, khi lượm đồ vật thì vụng về rơi rớt này nọ. Ân Nhược Dương liền khom lưng đi xuống nhặt một vài vật nhỏ rơi tán lác bên cạnh mình. Khi đang tới cạnh chiếc xe ngựa lượm đóa hoa lụa rơi dưới bánh xe, chợt nghe thấy có một giọng nói mềm mại như chim hoàng oanh: “Thứ này vừa mới văng vào cửa sổ xe ta. Công tử cầm lấy đi.”

Ân Nhược Dương ngẩng đầu lên, nhìn vào trong cửa sổ xe ngựa, thì thấy màn cửa hơi vén lên, một bàn tay ngọc trắng nõn nà đưa một túi hà bao màu xanh phỉ thúy nhỏ.

Trong lòng nhất thời khê rung động.

Hắn đứng dậy, đưa tay lên, cũng không cầm lấy tay ngọc nhận túi hương mà chẳng qua để tay nàng thả xuống. Bàn tay ấy đặt nghiêng bên cửa sổ, túi hà bao rơi xuống lòng bàn tay hắn. Cảm giác có chút ấm áp ngọt ngào, hiển nhiên nó đã được nàng giữ chặt trong lòng bàn tay khá lâu.

Nhìn không được, hắn nghiêng đầu nhìn theo hướng xe rời đi, mà màn xe cũng hơi vén cao một ít. Để lộ ra dung nhan như hoa Phù Dung, một đôi mắt trong vắt như thu thủy lướt nhìn qua hắn.

Bốn mắt đối diện, tựa như điện quang hỏa thạch, lại giống như cột đá ngàn năm bỗng nở hoa.

Màn xe rơi xuống, hắn nghe được tiếng của một người phụ nữ trung niên, khá mơ hồ, giống như mới vừa tỉnh giấc: “Sao xe ngựa lại ngừng lại thế, Xuân Nùng, chúng ta đã đến nhà cậu của con rồi sao?”

“Mẫu thân đã tỉnh, vẫn còn chưa đến đâu, cơ mà cũng sắp đến rồi.”

Một hồi xôn xao cũng dần bình ổn lại, người xem náo nhiệt tản dần sang bốn phía. Xe ngựa lại tiếp tục bước tới. Ân Nhược Dương nhìn xe ngựa đang dần đi xa, đứng ngẩn ngơ.

Xuân Nùng là tên của nàng sao? Tên thật đẹp, tên đẹp như vậy hẳn người cũng thế, tựa như nét đẹp xuân sắc ngọt ngào.

8. Chương 8

Editor: Leo Sing

“Ân đại ca, vị Vương đại nương kia vẫn còn mở sạp bên bờ hồ mưa sinh nữa không?”

“À, bà ấy đã sớm qua đời rồi. Tay nghề thêu thùa của con dâu bà ấy rất giỏi, được một tú nương nhà quan lớn nhìn trúng, mời nàng ấy đến dạy tiểu thư trong phủ. Mỗi tháng được lĩnh một số lượng bạc cố định, cuộc sống an ổn hơn.”

“Chẳng trách sau này đệ tìm khắp nơi cũng không thấy sạp hàng đó nữa. Túi hà bao của họ được thêu thật sự rất tinh, đệ còn tính mua một để dựa theo mà bắt chước thêu thử.”

“Đệ muốn à, ta cũng có một cái.” Ân Nhược Dương vừa nghe nói là nàng muốn, liền không kịp nghĩ ngợi đã lấy hà bao trong lòng ra, vừa đưa trước mắt nàng đột nhiên nhớ lại vội rút tay về, thế nhưng vẫn bị Liễu Xuân Nùng thấy được.

Một cái hà bao màu xanh phỉ thúy, bên trên thêu một con vịt dùng chỉ vàng óng ánh, bức tranh thêu cực kỳ sống động tựa như con vịt bên trong đang muốn nhảy ra ngoài. Chỗ thắt của hà bao có một sợi dây tua cũng màu xanh phỉ thúy, trông như cây Bồ Quỳ trong vườn.

Liễu Xuân Nùng đỏ ửng hai gò má: “Cái này..... không phải là hà bao ngày đó đệ đưa cho huynh sao? Sao huynh lại giữ nó?”

Gương mặt Ân Nhược Dương cũng đỏ bừng, “Ta không phải tự tiện cầm lấy đi mà mua lại từ Vương đại nương.”

Sóng mắt Liễu Xuân Nùng khẽ lưu động, giọng như nhỏ như tiếng muỗi kêu: “Vậy tại sao huynh..... lại muốn mua nó?”

Ân Nhược Dương im lặng. Tại sao lại muốn mua nó? Tất nhiên là có duyên cớ, nhưng là duyên cớ này, không thể nói được.

Nhớ rõ ngày ấy hắn đến Trác phủ, Trác Dật Phi kích động nói cho hắn biết: “Cô và biểu muội của ta đã đến rồi.”

“Phải không? Nhắc tới lâu như vậy, cuối cùng đến, các nàng dọc theo đường đi được.”

“Trên đường đi cô bị nhiễm chút phong hàn nên ngã bệnh. Biểu muội thì ổn hơn, chẳng qua do đường xá xa xôi cho nên trông có vẻ hao gầy như nhược. Hai người cần phải điều dưỡng một thời gian là ổn.”

Ân Nhược Dương cười hỏi: “Dung mạo, tính tình của biểu muội đó như thế nào? Ta sớm nghe nói Trác bá phụ muốn hai người kết hôn để hai nhà thân càng thêm thân.”

“Xuân Nùng quả thật dịu dàng tú lệ. Hôm nào đó ta sẽ để huynh gặp muội ấy.”

Xuân Nùng?!

Nội tâm Ân Nhược Dương chợt nảy nhịp, giống như dây đàn bị đứt.....

Hắn im lặng, Liễu Xuân Nùng cũng im lặng. Một lúc sau lại đột nhiên nói: “Kỳ thật khi đệ tới Dương Châu, cũng không biết ý tứ của mẫu thân và cậu mẹ.”

Bỗng nghe một câu không rõ đầu đuôi, Ân Nhược Dương lại hiểu rõ hàm ý của nó. Đấy nghĩa là nàng cũng không biết chuyện kết hôn để hai nhà thân càng thêm thân này. Nhưng đó cũng là theo quy củ thường tình đối với hôn sự của con gái, trưởng bối hai nhà chắc là chưa nói rõ cho nàng biết.

Ân Nhược Dương đầu tiên cảm thấy vui vẻ, sau đó lại ưu sầu như cũ. Việc đã đến nước này, còn có thể nói cái gì.

“Thế à? Nhưng Trác bá phụ từng nói rằng cháu gái ngoại của mình công dung ngôn hạnh, không thứ nào không tốt, nên ông sớm muốn để Dật Phi kết thân rồi. Dật Phi huynh lại là một người quân tử, có thể trông cậy.”

Cười lớn nói một hơi, từng câu từng chữ như kim châm đâm vào trong trái tim hắn.

Liễu Xuân Nùng nhìn hắn thật lâu, cúi đầu xuống, không nói lời nào.

Nửa tháng đã qua, lầu Yên Vũ vẫn âm ỹ như trước. Không những Dương Châu, ngay cả ở Kim Lăng cũng có người thấy hiếu kỳ với chuyện này mà đến đây. Dù vậy cây đàn kia dù trải qua hơn vạn bàn tay vẫn yên lặng không vang tiếng.

Trác Dật Phi sau sự kiện ôm cầm rời khỏi phủ đêm khuya chưa về, lại xuất hiện tình huống “trượt chân rơi xuống hồ”, Trác lão gia và phu nhân nhất thời cản trở hành tung của hắn ngay. Vào đêm sau họ cương quyết cũng không đồng ý cho hắn đi một mình rời khỏi phủ. Hắn không thể đến Sáu Tây Hồ vào ban đêm, đành phải dời gót đến nhà thủy tạ bên sông ở hậu hoa viên để giải sầu.

Một quyển sách, một cây cầm, một bầu rượu, một ngọn đèn dầu.

Hắn ở trong nhà thủy tạ lấy cầm thư làm bạn, bầu rượu nhạt trợ hứng, tình hình yên lặng tĩnh tâm như thể làm phu thê Trác thị cực an tâm.

Thế nhưng không có ai biết, trong, đêm khuya thanh vắng, đứng bên cửa sổ trong nhà thủy tạ không phải chỉ có một mình Trác Dật Phi.

Trăng lên đỉnh đầu, vàng vạc sáng ngời.

Ánh trăng xuyên thấu qua cánh cửa sổ đang mở ra, rọi lên cây đàn cầm đặt trước cửa sổ. Sương nhẹ như phấn bạc rơi xuống, cây đàn cầm tỏa ánh sáng dịu nhẹ quanh thân. Ban đầu là hào quang nhàn nhạt, thế nhưng không chỉ dừng ở đó. Dần dần nó sáng chói lợi hơn, lóe mờ mắt xung quanh. Đang lúc hoa mắt vì hào quang, thân cầm chợt lóe ánh sắc bảy màu. Đột nhiên cây đàn cầm biến mất đi, thay vào đó là một thiếu nữ dung nhan tuyệt trần đứng bên cửa sổ. Nàng nở nụ cười ngọt ngào, đẩy quyển rũ.

“Lục Đồng, sao hôm nay trông nàng biến hóa nhanh hơn khi xưa vậy?”

“Bởi vì tu vi của ta ngày càng tiến bộ hơn, cho nên thời gian biến đổi hình dạng cũng theo đó mà nhanh hơn hơn.”

Nàng cười khanh khách ngồi trước mặt Trác Dật Phi, vươn cổ tay trắng ngần đặt gần bên mũi mình, khẽ ngửi. “Thơm quá, chàng dùng nước hương nào để lau thân cầm thế?”

Mỗi ngày khi đêm cầm đến lầu Yên Vũ, để cho ngàn cánh tay đến thử gảy đàn. Khi vừa về tới nhà, Trác Dật Phi liền liên tục lấy khăn gấm đã nhúng qua nước hương mà chà lau khắp thân đàn một phen.

“Ở hai cây Buổi phía trước, trên cây đã nở rộ nhiều đóa hoa trắng nhỏ, mùi hương nồng nàn dịu dàng. Ta lại bảo người khê rung làm rơi một ít cánh hoa, ngâm vào trong nước rồi dùng nó để lau thân cầm. Mùi hương thanh nhã chứ?”

“Phải, thật sự là thơm quá.”

Lục Đồng giơ cổ tay lên trước mũi ngửi đi ngửi lại, trông thật ngây thơ dễ thương. Trác Dật Phi nhìn thấy cảm giác trái tim rung động, tâm thức bỗng có một khao khát muốn đến ngửi hương thơm ấy.

“Dao Cơ, người có người thấy không?”

Trong nhà thủy tạ vốn chỉ có hai người bọn họ, giờ bỗng có một giọng nói thứ ba khê khàng lên tiếng: “Hương thơm của hoa Bưởi vô cùng thanh nhã. Tựa như mùi hoa Sơn Chi vậy. Ngày trước ta cũng từng thích mang túi hương có chứa hoa Bưởi. Hơn nữa còn đưa cho Tần Tình một cái.”

Nhắc tới Tần Tình, Lục Đồng lập tức sốt sắng lên: “Làm sao đây Dao Cơ, đã tìm hơn nửa tháng rồi vẫn không có thấy được Tần Tình. Ta nghĩ có lẽ hẳn hẳn là không ở vùng Giang Nam này.”

“Không, hẳn thật sự ở vùng Giang Nam này. Trước kia có một lão quỷ khá ẩn tượng với hẳn nói rằng Phán quan ngày đó kiểm tra cuộc đời kiếp trước của hẳn, thì biết được hẳn và một cô gái Giang Nam có tình kiếp thế nhưng bị hãm hại. Nên ngài cho hẳn bảy kiếp sống tại Giang Nam. Để cho hẳn sinh ra ở Giang Nam, lớn lên ở Giang Nam, yêu hận tình thù đều xảy ra ở Giang Nam. Một hồn phách chuyển kiếp bảy lần đều ở cùng một nơi là điều cực kỳ hiếm thấy. Cho nên lão quỷ vẫn nhớ hẳn.”

“Một khi đã như vậy, ta sẽ nâng cao tiền thưởng lên, cố gắng phát tán tin tức cho nhiều người biết tới. Tranh thủ kiếm thêm nhiều người đến thử cảm.”

9. Chương 9

Editor: Leo Sing

Giải thưởng ở lầu Yên Vũ được nâng lên, dùng một ngàn lượng bạc trắng để tìm người.

Toàn bộ Giang Nam đều truyền tai nhau câu chuyện lạ này. Một cây thất huyền cầm vô cùng hoàn hảo lại không thể đánh ra tiếng, nếu ai có thể đánh vang được thì có thể thoải mái cầm ngay một ngàn lượng bạc trong tay. Không riêng gì người ở thành Kim Lăng, ngay cả các văn nhâ sĩ giỏi đàn cầm ở hai châu Tô, Hàng cũng đều đến thử một lần. Có kẻ vì tiền thưởng, có người vì hiếu kỳ cây đàn cầm quái dị này.

Lúc này tin tức về cây đàn cầm kỳ lạ được lan truyền rất rộng, bởi vì có người liên tưởng đến chuyện ngày trước từng có người chết chìm để lại cây cầm cầm này. Đàn cầm của người đã khuất vốn thường mang điềm xấu. Huống chi sau khi nghe nó tấu vang xong một khúc người đó liền chết ngay lập tức, khiến câu chuyện thêm phần quỷ dị. Nay lại có người giống trống khua chiêng, treo giải ngàn lượng bạc để tìm người có thể tấu vang nó. Liền có kẻ lăm mồm nói rằng: cây đàn cầm này, chỉ e có người tấu vang xong liền trở thành người chết, đừng vì ngàn lượng bạc mà đánh mất mạng mình.

Lời đồn tung ra dọa lui không ít người nóng lòng muốn thử. Nhất thời trên lầu Yên Vũ thanh tĩnh hơn nhiều. Trong lúc ngẫu nhiên cũng có người trong vùng Giang Nam đến xem thử cảm. Khi gảy thử nhưng cầm không vang, họ cũng giống như Trác Dật Phi, cầm đàn lên kiểm tra từ trên xuống dưới một lần, khi nhận thấy cây đàn này không có chỗ nào để chê thì tặc lưỡi thở dài than kỳ lạ rồi rời đi.

Ngày hôm đó trời sắp hoàng hôn, Trác Dật Phi gói gém cây đàn lại để chuẩn bị hồi phủ thì có một người lạ bước lên lầu.

Gia đình đã xuống dưới lầu thu dọn đồ đạc, chuẩn bị xe ngựa, đồng thời cũng đã đóng cửa lại rồi. Thế nhưng sao người này lại có thể vào được bên trong?

Ân Nhược Dương đi lên trước, “Vị gia này, thật sự xin lỗi, chúng ta.....”

Lời còn chưa dứt liền đột nhiên khựng lại, người kia quay sang trừng mắt nhìn hẳn, khí lạnh trong con người đâm thẳng lên người, khiến toàn thân hẳn cứng đờ.

Ngoài cửa sổ đột nhiên vang tiếng sấm sét, mây đen mù mịt, tuyết rơi trắng xóa, một trận mưa to bão tố ầm ầm. Bầu trời chớp mắt đen như mực, bên trong lầu Yên Vũ tối om mờ mịt, không có một chút ánh sáng nào.

Trong bóng đêm, chợt thấy một đường hào quang đẹp tựa như tia chớp được chém ra từ tay phải người nọ, hướng thẳng đến Trác Dật Phi.

“Dật Phi.” Ân Nhược Dương vội vàng lao tới, nhưng không cản được tia lửa điện dữ dội như vậy. Hắn trở mắt nhìn tia chớp kia đánh trúng..... Không phải đánh trúng Trác Dật Phi, mà là đánh trúng cây cầm trong lòng ngực của hắn.

Một kích này hiển nhiên dùng lực rất mạnh. Trác Dật Phi loạng choạng té ngã, hai tay buông lỏng không thể ôm chặt được cây cầm. Cây đàn cầm lặn xuống đất, đột nhiên giống như một vật thể sống bình thường bay vụt ra ngoài cửa sổ.

Người nọ xoay tròn thân mình, hai bàn tay khê múa, chớp lát cửa sổ bốn bên đều đồng thời khép chặt lại. Cây cầm không tìm được lối ra, chỉ có thể sang Đông về Tây, cố gắng né tránh tia chớp được bắn ra từ trong tay người kia. Đến lúc không thể trốn được thì dây đàn rung rinh bắn ra một đợt hào quang chống cự lại. Cứ như vậy, một người một cây cầm đấu pháp nhau liên tục.

Ân Nhược Dương lao đến bên cạnh Trác Dật Phi, kéo hắn trốn vào góc phòng. Hai người đều vừa kinh vừa sợ nhìn một màn trước mắt. Ân Nhược Dương vô cùng kinh hãi, hắn sớm đoán được cây đàn này có điều gì đó rất khác thường, nhưng lại không ngờ đến dị tượng như vậy. Trở thành một vật thể sống đấu pháp với người khác.

Sau một hồi đấu pháp dữ dội, sức mạnh của cây yếu ớt hơn nhiều, tia chớp trong tay người kia càng chém càng mạnh, mắt thấy nó sắp làm nổ tung toàn bộ chốn này.

“Cầu quý sai khai ân, tha cho ta một mạng.”

Cầm đột nhiên lên tiếng, là một giọng nói của một cô gái.

“Dao Cơ, người nên sớm đến cầu Nại Hà, uống canh Mạnh bà mà chuyển thể đầu thai. Bị nhốt cô độc dưới hồ hơn trăm năm, chịu cảm giác như thế người còn chưa nếm đủ sao?”

“Quý sai khai ân, Dao Cơ còn có một cộc tâm sự chưa hoàn thành. Cầu xin ngài cho ta thêm một chút thời gian.”

“Cho thêm một chút thì cho được bao lâu, nếu người có tâm nguyện chưa hoàn thành, ta cũng không thể ngồi đợi chờ người mãi được. Người mau chóng rời khỏi cây đàn cầm ra, ngoan ngoãn theo ta trở về Địa phủ báo danh, đừng đến làm phiền hà người khác.”

“Dao Cơ muội đừng đi, muội cứ trốn ở chỗ này của ta. Có lẽ ta không đánh lại quý sai, nhưng quý sai cũng không có biện pháp hàng phục được ta. Hắn không thể cưỡng ép được để bắt muội đi. Tu vi năm trăm năm của ta không phải là đồ bỏ đâu.”

Trong cầm lại phát ra giọng nói của một cô gái khác. Ân Nhược Dương trợn mắt lên, hắn kinh hoàng khó hiểu.

“Đồng Mộc Tiểu Mị, người cũng đừng cố chấp che chở cho nàng ta. Để nàng ta chuyển thể đầu thai trở lại làm người phạm, đối với nàng ta không có chỗ nào xấu cả. Kiếp trước đã qua rồi, vừa quay lại đã hơn trăm năm. Sao vẫn còn si ngốc không quên tình cũ. Đúng thế, ta không có cách nào để hàng phục được người. Nhưng nếu người vẫn khăng khăng cố chấp, ta sẽ gọi người đến hàng phục người. Đến khi đó, Dao Cơ sẽ phải buộc theo ta về Địa phủ báo danh, mà tu vi của người chỉ sợ sẽ bị hủy hoại chỉ trong chớp lát. Dao Cơ, người đừng để liên lụy đến người khác.” Quý sai lại lặp lại câu nói trên.

Dao Cơ im lặng.

Đột nhiên trên cầm phả ra một luồng sương khói tạo thành một bóng dáng trong suốt. Bóng dáng dần dần biến lớn lên, trong chớp mắt, đã biến thành một thiếu nữ thướt tha yếu điệu, trang phục mỹ lệ, dung nhan tuyệt diệu. Ánh sáng bao quanh nàng tỏa quanh bốn vách tường.

Người này là Dao Cơ?!

Bởi vì Dao Cơ yêu sâu đậm người tình kiếp trước, nên nàng không chịu hiển lộ chân thân trước mặt nam tử xa lạ khác. Trác Dật Phi nhìn thấy khuôn mặt thật của nàng, trong lòng thâm trầm, không hổ là ái

thiếp của Hầu phủ ngày xưa, dung mạo khuynh thành tuyệt thế vô cùng. Ân Nhược Dương nhìn thấy cũng giật mình.

“Dao Cơ, tại sao muội lại đi ra ngoài?”

Cầm lại bay lên, vòng quanh đến trước mặt người của nàng. Bên trong cây cầm phát ra giọng nói chứa đầy lo lắng.

“Lục Đồng, muội không thể làm liên lụy đến tỷ.”

“Chúng ta đã làm tỷ muội với nhau hơn trăm năm, nói cái gì liên lụy hay không liên lụy. Sao muội lại nói ra những lời lẽ khách sáo đến vậy? Cho dù liều cả cái mạng năm trăm năm tu vi này, ta cũng sẽ không để cho quý sai để dàng bắt lấy muội đi.”

Tiếng nói vừa dứt, thân cầm đột nhiên phát sáng mãnh liệt, hào quang chói lòa khiến cho Trác Dật Phi và Ân Nhược Dương đều phải vội vàng che mắt lại. Họ chỉ nghe thấy bên tai có tiếng đánh nhau ầm ỹ, cuối cùng tình huống xung quanh mới trở nên yên tĩnh lại. Hai mắt họ dần dần khôi phục lại thị lực bình thường thì bên trong lầu Yên Vũ đã yên tĩnh vắng lặng, không có một bóng người. Ngoại trừ hai người bọn họ cũng chỉ còn cây đàn cầm đang nằm lặng lẽ ở trên sàn.

Trác Dật Phi nhào lên trước, ôm lấy cầm đến: “Lục Đồng, Lục Đồng. Dao Cơ, Dao Cơ. Các nàng còn ở đó không?”

Gọi suốt một hồi mới nghe thấy một giọng nói yếu ớt đáp lại: “Trác công tử, khi này Lục Đồng đã dùng hết toàn lực đánh lùi quý sai. Hiện giờ tu vi bị hao tổn rất nặng, nên giờ không còn sức để trả lời lại công tử.”

“Nàng có khỏe không, có thể hay không có việc?”

“Tỷ ấy cần yên lặng tĩnh tu thêm mấy ngày. Trác công tử, nhờ công tử mang cây cầm này thả chìm xuống nơi ánh trăng rơi xuống ở Sáu Tây Hồ. Ta và Lục Đồng cần phải trở lại hồ nước mấy ngày liền.”

“Được.” Trác Dật Phi vội vàng làm theo.

Sau khi thả cây đàn cầm chìm xuống Sáu Tây Hồ, liên tiếp mấy ngày Trác Dật Phi đều u sầu, ngẩn ngơ như mất hồn mất vía.

“Dật Phi, trông huynh u sầu phiền não như vậy là vì lo lắng cho Quý hay cho Mị ở trong cây cầm đó?”

Trác Dật Phi liền nói không kịp suy nghĩ: “Đương nhiên là Lục Đồng. Tu vi của nàng bị hao tổn rất nặng, ta cảm thấy lo lắng cho nàng. Trước kia bởi vì bị Tần Tình lừa xuống làm đàn cầm khiến công sức tu luyện của nàng như củi ba năm thiêu một giờ. Nay lại bởi vì thay Dao Cơ đẩy lùi quý sai mà chịu tổn thương tu vi rất nặng. Lẽ nào đây là kiếp số của Lục Đồng.”

Sau sự việc Ân Nhược Dương và Trác Dật Phi gặp quý sai ở trong lầu Yên Vũ, Trác Dật Phi cũng không giấu giếm hẳn nữa, ngồi kể lại toàn bộ mọi chuyện cho hắn nghe.

“Ta từng nói cây đàn cầm này rất kỳ quái, cũng may tuy nó kỳ quái, nhưng cũng không đáng sợ. Chỉ là một Quý, một Mị không hề có lòng muốn hại người. Chẳng qua là.....”

“Chẳng qua cái gì?”

“Chẳng qua, người và quý vốn khác đường, huynh không nên có giao tình quá sâu đậm với họ.”

Ân Nhược Dương nói vậy có hàm ý riêng. Ý tứ của hắn tất nhiên là muốn nhắc nhở bạn tốt đừng nảy sinh ra tình yêu nam nữ với Quý, Mị. Hắn cảm thấy Trác Dật Phi dường như rất quan tâm Lục Đồng kia hơn bình thường.

Trác Dật Phi không cho là đúng: “Dao Cơ là một Quý nữ thâm tình nặng nghĩa. Lục Đồng là một tiểu Mị lương thiện, nghĩa hiệp. Ngay cả người phạm tội cũng không bằng các nàng. Không thể không quen biết.”

Ân Nhược Dương bắt đầu dĩ thử dài. Chỉ phải dùng Xuân Nùng để cảnh tỉnh hắn: “Chớp mắt nữa cũng gần đến cuối năm rồi, huynh nên dồn tâm trí để chuẩn bị hôn sự đi.”

Nhắc tới hôn sự, Trác Dật Phi chợt nhớ tới một chuyện.”Nguy rồi, mấy ngày trước Xuân Nùng có bảo Lục Nhi đến tìm ta, muội ấy nói có chuyện muốn nói với ta. Mỗi ngày ta bận rộn chuyện ở trong lầu Yên Vũ nên quên mất. Cũng may có huynh nhắc ta, ta phải nhanh chóng đến chỗ muội ấy một lát. Nhược Dương, huynh cứ ngồi ở đây đi. Ta đi rồi về ngay, muội ấy hẳn là muốn nhờ ta giúp muội ấy đến hội chùa mua vài món đồ chơi thú vị. Mỗi lần mua về cho muội ấy con búp bê, con tò he, muội ấy đều vui vẻ nhận liền.”

Trác Dật Phi vừa nói vừa vội vàng đi ra ngoài, để Ân Nhược Dương ở lại một mình bên trong. Nhớ tới Xuân Nùng, hắn luôn tay vào trong lồng ngực lấy túi hà bao kia, đặt bên chóp mũi khẽ ngửi, mùi hương ngọt ngào của bàn tay mềm ấy dường như vẫn còn đọng lại trong mơ hồ. Đầu óc mơ màng ngẩn ngơ, như nhìn thấy người con gái yêu kiều mềm mại đứng ở trước mặt, từng nét nhăn mày, nụ cười đều hút hồn người.....

Ân Nhược Dương xuất thần không biết bao lâu. Nghe được tiếng bước chân vang tới, Trác Dật Phi đã trở lại. Sắc mặt hắn hơi kỳ lạ, ánh mắt tỏ vẻ hoang mang.

“Dật Phi, làm sao vậy?”

Trác Dật Phi im lặng thật lâu, chỉ đứng ngẩn ra.

“Chẳng lẽ biểu muội huynh làm khó huynh, muốn huynh mua cho nàng thứ khó tìm lắm à?”

“Nhược Dương.....” Trác Dật Phi ngừng một chút, cuối cùng cũng nói cho bạn tốt nghe: “Xuân Nùng nói..... Muội..... muội ấy chỉ coi ta như là huynh trưởng mà thôi.”

Ân Nhược Dương chấn động, bỗng nhiên đứng dậy: “Cái gì? Muội ấy nói như thế. Chẳng lẽ ý của muội ấy là..... là.....”

Hắn lắp bắp không nói nên lời, Trác Dật Phi gật đầu: “Ý của muội ấy là không muốn kết hôn với ta.”

Trăm triệu lần cũng không nghĩ được, một cô gái nhỏ nhắn nhu nhược như vậy lại bộc phát chủ trương như thế. Nàng không muốn cuộc hôn nhân này, nhưng lại không đi bộc bạch trước với mẫu thân và cậu mợ. Mà đã thú thật suy nghĩ của mình với biểu ca, mong muốn giành được sự đồng ý và tha thứ của hắn. Nếu như hai người đều không đồng ý cuộc hôn nhân này, thì trưởng bối hai bên cũng không thể nói gì hơn.

Ân Nhược Dương chấn động. Hắn biết bây giờ hắn nên đến nói an ủi Trác Dật Phi vài câu, tuy nhiên ngay cả một chữ hắn cũng không nói được. Giờ phút này, lòng hắn cũng rối loạn, hoang mang vô cùng.

Trác Dật Phi không nói gì thêm nữa, chẳng qua sắc mặt hắn càng thêm bối rối.

10. Chương 10

Editor: Leo Sing

Đêm trăng sáng, Sáu Tây Hồ.

Sương hồ lượn lờ, mặt hồ mênh mông. Ánh trăng bàng bạc như kén trắng bao bọc chiếc thuyền lá nhỏ ở giữa hồ.

Trác Dật Phi ngồi trên thuyền, mắt nhìn xuống dưới nước ngẫm lại những lời nói ban ngày.

Hiển nhiên, người bên ngoài không thể nhìn thấy, sóng nước bên mạn thuyền bỗng phập phồng nhô lên một cây đàn cầm. Thân cầm tỏa sáng như ngọc trai mỹ lệ. Bên cạnh cây cầm là một thiếu nữ xinh đẹp tuyệt trần, tóc đen mượt xoã dài xuống, người mặc bộ y phục màu đỏ điểm lệ từ trong hồ bước lên, phong thái yếu điệu như tiên tử.

“Trác công tử, xem ra biểu muội của công tử hoàn toàn không có tình ý với công tử. Cuộc hôn nhân này thà nên từ bỏ, tránh cho tương lai tạo thành một cặp phu thê bất hoà.”

Dao Cơ nói rất gọn gàng dứt khoát, ngữ điệu trong suốt.

“Nhưng mà Dật Phi nhất định cũng thấy rất khổ sở phải không?” Lục Đồng cảm thấy thương tiếc, cất lời hỏi.

Khuôn mặt Trác Dật Phi hiện rõ sự rối rắm, hoang mang.”Không biết vì sao, sau khi nghe Xuân Nùng nói với ta như vậy, ta chẳng qua chỉ cảm thấy bất ngờ. Ngoại trừ cảm thấy bất ngờ ra, mọi cảm xúc khác đều không có cảm nhận gì nhiều.”

“Trác công tử, như vậy xem ra công tử cũng không có tình ý gì với biểu muội của mình. Chẳng qua từ trước tới nay, phụ thân công tử đều muốn hai người kết thân để hai nhà thân càng thêm thân. Cho nên bản thân công tử cũng đối xử với nàng ấy như thê tử sắp xuất giá của mình. Trên thực tế, công tử không hề có tình cảm nào với nàng.”

Là vì thế ư? Trác Dật Phi ngồi suy ngẫm một chút, dường như hẳn cũng cảm thấy như thế thật. Hẳn đối xử với Xuân Nùng tuy rằng rất thân thiết, nhưng chỉ giống như ca ca chăm sóc muội muội. Chưa bao giờ hẳn cảm giác có nhữn rung động yêu thương giữa nam và nữ với nàng.

Bất giác gật đầu: “Dao Cơ, nếu cô nương không nói chắc ta cũng chưa nhận ra. Cô nương vừa nói, ta mới hiểu thì ra cảm giác của ta dành cho Xuân Nùng chỉ là tình cảm gần bó của huynh trưởng với ấu muội.”

“Chàng cũng không có tình cảm với nàng ấy, vậy thì ổn rồi, hai người không có ai cảm thấy bị tổn thương cả.”

Giọng nói vui vẻ của Lục Đồng cất lên, Trác Dật Phi nghe vậy cũng thấy thả lỏng suy tư trong lòng.

“Lục Đồng, nàng sao rồi? Đã hơn năm ngày vẫn không tìm được cách nào để huyền thành hình người sao?”

“Dựa vào tinh hoa của mặt trăng, đêm nay ta sẽ thử một lần vậy.”

Thân cầm nhẹ nhàng phát một vầng sáng dịu dàng, dần dần sáng rực lên, ánh sáng càng lúc càng chói rọi, ánh sắc cầu vồng lưu động trên không gian xung quanh. Trong khoảng khắc lộng lẫy nhất, chớp mắt một cái, thân cầm hóa thành một người con gái. Lục Đồng cười duyên trồi lên mặt nước, Dao Cơ cũng nổi lên theo nàng. Hai bóng dáng màu đỏ, màu trắng như hai đóa hoa sen hồng, sen trắng đang cùng nở rộ.

“Lục Đồng, Dao Cơ, mau lên thuyền.”

Trác Dật Phi nhất thời quên mất, coi hai người như những thiếu nữ bình thường ở nhân gian mà vươn tay nắm lấy tay nàng kéo lên thuyền. Khi cầm lấy tay của Lục Đồng, hẳn đột nhiên chấn động, thất thanh hỏi: “Sao tay của nàng.....”

Bàn tay trắng ngọc trông mềm mại dịu dàng kia không hề mềm chút nào, cảm giác như đang cầm một cây gỗ.

Lục Đồng lè lưỡi cười cười, rút bàn tay của mình, bay lên thuyền.”Ta nói chỉ có thể cố gắng thử một chút. Tuy rằng có thể biến thành hình người, nhưng xương cốt, làn da đều mang bản chất của gỗ. Lúc này ta chỉ có vẻ ngoài của người đầu gỗ mà thôi.”

Nói xong, nàng cười khê lấy tay gỗ nhẹ bên mép thuyền, quả nhiên vang tiếng như hai đầu gỗ va chạm vào nhau.

Trác Dật Phi bật cười. Dao Cơ cũng mỉm cười: “Thật sự là không biết lo gì cả, đã như thế mà còn bướng bỉnh.”

“Lục Đồng, vậy mất bao lâu nàng mới có thể hoàn toàn khôi phục lại?”

Nàng chần chờ một chút, “Không lâu nữa đâu, chỉ cần ở yên trong hồ đủ bảy ngày hẳn là ổn rồi.”

“Còn gã quỷ sai kia, nếu như hẳn tìm được người khác lợi hại hơn đến đối phó với hai người thì phải làm sao bây giờ?”

Lời vừa thốt lên, Dao Cơ, Lục Đồng đều trầm mặc. Trác Dật Phi tự biết mình đã hỏi sai rồi.

Hồi lâu, Dao Cơ mới khê thở dài nã nê: “Nếu có thể nhanh chóng tìm được Tần Tình thì tốt rồi, tìm thấy rồi ta sẽ nguyện ý rời đi.”

“Nhưng mà Lục Đồng cần phải tĩnh tu trong hồ khá nhiều ngày. Buổi thử cầm ở lầu Yên Vũ không thể không tạm thời đình chỉ.”

“Dao Cơ, muội đừng nóng vội, đợi tỷ thêm hai ngày nữa là được rồi. Đến ngày thứ chín thì sẽ ra được hồ. Đến lúc đó có thể giúp muội tiếp tục tìm hắc. Chúng ta đã tìm lâu như vậy, nhất định cũng sẽ tìm được thôi.”

“Đúng vậy, Dao Cơ cô nương hãy yên tâm thoải mái đi, nhất định sẽ gặp được người mình hằng mong ước.”

Dao Cơ đang cau mày u sầu, khi nhìn thấy hai người bọn họ sốt sắng khuyên giải mình, nàng cũng dần an tâm, nhướn miệng cười đáp lại.

Ân Nhược Dương sốt sắng muốn gặp Liễu Xuân Nùng, nhưng khó có thể được toại nguyện.

Tiểu thư nuôi dưỡng trong khuê phòng ở phủ đệ danh thân Dương Châu, nếu chính nàng không chịu ra ngoài, há có thể để cho khách lạ dễ dàng tự ý gặp mặt.

Cho dù mỗi ngày hắc đều tìm cơ chạy tới Trác phủ, nhưng nơi hắc có thể đến cũng chỉ là lầu Minh Nguyệt. Trước kia, thường xuyên còn sẽ thấy Xuân Nùng hay lui tới ở lầu Minh Nguyệt. Nhưng kể từ ngày nàng tỏ ý từ chối hôn ước, đương nhiên cũng không có ý muốn đến đây.

Hôn sự hai bên mắt thấy đã bất thành. Trác Dật Phi lại không tỏ vẻ uể oải buồn bực gì. Hắc vẫn giữ thói quen như trước lấy cầm thư làm bạn. Nay khoa thi Hương sắp tới, hắc đang ôn tập chuẩn bị dự thi.

Ân Nhược Dương nói bóng nói gió hỏi: “Dật Phi, huynh và biểu muội bây giờ ra sao rồi?”

“Muội ấy đang tránh ta.”

“Sao lại thành ra như thế, cho dù hôn sự bất thành, vẫn là biểu huynh biểu muội mà.”

“Xuân Nùng cũng không phải ý định muốn bất hòa với ta, chẳng qua khi muội ấy đã nói hết tâm sự của mình, lúc gặp nhau sẽ cảm thấy xấu hổ. Cho nên hai ngày nay, muội ấy đều không đến lầu Minh Nguyệt. Ta cũng không có đến Sơ Ảnh các tìm người.”

“Vậy hai người chẳng phải thành xa lạ sao?”

Đang lúc nói chuyện, Liễu phu nhân bỗng đi vào. Ân Nhược Dương là hậu bối thế hệ con cháu, vội thi lễ vấn an. Liễu phu nhân biết hắc là bằng hữu chi giao từ thời tóc trẻ chớm của Trác Dật Phi, có nhiều năm tình nghĩa thâm hậu nên cũng không tránh né hắc. Bà đến trước mặt Trác Dật Phi, mỉm cười hỏi: “Dật Phi, hai ngày này sao không thấy con đến Sơ Ảnh các. Có phải đang bận biểu muội của con hay không?”

“Không phải đâu cô. Chẳng qua cuộc thi Hương sắp tới, diệt nhi cần phải dụng tâm chong đèn học tập mà thôi.”

“Thì ra là con bận ôn luyện học hành. Dật Phi, dẫu sao con cũng nên dành chút thời gian đến quan tâm việc học của biểu muội con đi. Tháng trước, con đến dạy con bé đánh một khúc đàn, nhưng đến bây giờ con bé vẫn không đàn được ổn. Nên con cũng nhớ tới chỉ bảo con bé một chút.”

“Vâng thưa cô.” Trác Dật Phi chỉ gật đầu, đáp lời.

“Giờ có Ân công tử ở đây, con nhất thời phải tiếp đón khách nên không thể học hành rồi. Không bằng ta bảo Xuân Nùng tới đây, con tới chỉ con bé đánh đàn một chút.”

Liễu phu nhân vừa dứt lời liền kêu người gọi Liễu Xuân Nùng đến để Trác Dật Phi chỉ điểm cách đánh đàn. Một đôi biểu huynh muội nhìn nhau âm thầm trao đổi, cuối cùng họ chỉ phải diễn trước mặt Liễu phu nhân một màn ‘cầm sắt thân thiết’.

Liễu phu nhân nhìn rất hài lòng, đáy lòng tán thưởng đây quả thật là một đôi trời sinh. Vì thế lôi kéo Ân Nhược Dương đang đứng ngây một bên. “Ân công tử để cho hai người họ luyện đàn đi. Ta mời công tử ra ngoài đại sảnh uống với ta một tách trà thượng phẩm Bích Loa Xuân.”

Đây chẳng phải tỏ ý bà không muốn có người đến quấy rầy hai người họ hay sao. Dù Ân Nhược Dương không muốn đi, cũng đành phải ngoan ngoãn đi theo sát Liễu phu nhân ra bên ngoài.

Ở ngoài đại sảnh uống trà cùng với Liễu phu nhân. Bà hỏi liên miên về gia thế của Ân Nhược Dương, thì biết được tổ tiên của hắn xuất thân là võ tướng, đến này vẫn còn dư âm. Tuy phụ thân đã mất sớm, nhưng thúc bá đều ở Dương Châu đóng giữ quân đảm nhiệm chức vụ cung cấp lương thực. Chàng trai trẻ tuổi này cũng tiền đồ sáng lạn không kém ai.

Liễu phu nhân nhìn Ân Nhược Dương anh tuấn, phong độ, bà nghĩ thầm: ‘Đây đúng là một người con rể tốt nên chọn. Nếu như còn có một đứa con gái nữa, ta cũng muốn gả con cho hắn.’

11. Chương 11

Editor: Leo Sing

Còn chưa uống hết một tách trà, Trác phu nhân đã phái nha hoàn sang mời Liễu phu nhân đến nội đình, nói là có mẫu tơ lụa mới muốn mời bà qua xem cùng. Nghĩ tới chuyện mai mối ấp ủ trong lòng của nhị vị phu nhân, Liễu phu nhân lập tức vui vẻ rời đi. Ân Nhược Dương vội vàng chạy tới lầu Minh Nguyệt, vừa may liền gặp được Liễu Xuân Nùng đang đi ra, Lục Nhi đi theo phía sau nàng.

Hai bên đối diện nhau, hai người chủ tớ nghiêng người thi lễ.

“Ân đại ca.”

“Ân công tử.”

Ân Nhược Dương không tiện nói được, trơ mắt nhìn Liễu Xuân Nùng phải đi, chợt hắn nảy ra một sáng kiến.

“Liễu tiểu thư, muội đánh rơi đồ này.”

Liễu Xuân Nùng ngoái đầu nhìn lại thì thấy trong lòng bàn tay của Ân Nhược Dương có một hà bao màu xanh phỉ thúy.

Nàng khẽ run một cái, rồi nhẹ nhàng bước tới cầm lấy hà bao.”Đa tạ Ân đại ca.”

“Không cần khách khí.” Ân Nhược Dương nói to bốn chữ này xong, liền dùng giọng nói cực kỳ nhỏ vội vàng thì thầm với nàng: “Ngày mai giờ Thìn, ta ở bên cây liễu cạnh Sáu Tây Hồ chờ muội.”

Hôm nay là ngày thứ tám kể từ khi Lục Đồng và Dao Cơ xuống nước. Cũng là ngày Lục Đồng nói có thể ra khỏi hồ.

Trác Dật Phi sáng sớm đã đến Sáu Tây Hồ, bơi thuyền ra giữa hồ chờ đợi. Không bao lâu sau, liền thấy Dao Cơ bưng cầm trời lên mặt nước. Tà váy hồng lướt nhẹ trên thuyền.

Cũng may ngoại trừ chiếc thuyền độc mộc này ra, trên mặt hồ cũng không có người nào khác. Nếu không khi nhìn thấy thân ảnh của Dao Cơ nhất định sẽ giật mình ngã người mấy lần.

Trác Dật Phi cầm lấy cây đàn cầm từ trong tay nàng, vội hỏi: “Lục Đồng, nàng có khỏe không?”

Cầm lên tiếng trả lời: “Ổn mà, yên tâm đi.”

Trác Dật Phi thở một hơi nhẹ nhõm, lại nhìn về phía Dao Cơ: “Dao Cơ, không phải quỷ binh thường đều sợ ánh nắng sao? Sao cô nương lại có thể hiện hình ở ban ngày?”

“Ta là quỷ nước trăm năm, ở dưới đáy hồ đầy khí âm hàn. Mới vừa rời khỏi hồ nước, cả người đầy âm khí nên còn có thể chống cự được dương khí của mặt trời. Chẳng qua chốc lát nữa sẽ phải trốn đi.”

“Vậy chúng ta mau chóng chạy tới lầu Yên Vũ đi.”

Trác Dật Phi vừa nói vừa quay đầu chèo thuyền hướng về bờ sông, nhưng vừa chèo được hai cái bồng dừng lại, về mặt kinh ngạc nhìn hai bóng người ở bên bờ hồ.

Dao Cơ theo ánh mắt của hần nhìn sang, “Công tử đang nhìn cái gì vậy?”

Nàng nhìn thấy dưới gốc cây Liễu bên bờ hồ có hai người đang đứng nói chuyện. Tuy rằng đều mặc áo dài nam nhân, nhưng nàng liếc mắt một cái liền nhìn ra một người trong đó là nữ giả nam trang.

“Người nam kia không phải là Ân Nhược Dương bằng hữu tốt của công tử sao? Còn người nữ giả nam trang kia là ai? Là tình nhân của hần cải trang để ra ngoài hẹn hò riêng với hần à?”

Trác Dật Phi im lặng không đáp lại, trên mặt hần vẫn hiện vẻ kinh ngạc, đột nhiên Dao Cơ bỗng hiểu ra: “Người nữ kia là biểu muội của công tử sao?”

Trác Dật Phi gật đầu: “Phải, nàng chính là biểu muội Xuân Nùng của ta.”

Bỗng nhiên nàng hiểu ra tại sao Xuân Nùng lại cự tuyệt hôn ước, thì ra là bởi vì Ân Nhược Dương kia.

Giờ khắc này, Trác Dật Phi đang nhớ lại rất nhiều chi tiết hần từng bỏ qua ngày xưa.

Dường như mỗi lần Ân Nhược Dương đến lầu Minh Nguyệt, thì Xuân Nùng đều tình cờ xuất hiện. Tuy rằng khi đó hai người họ đều luôn tuân thủ nghiêm ngặt lễ quy, nói chuyện rất ít. Nhưng mỗi một lần gặp, Xuân Nùng đều luôn cười tươi rói, còn Ân Nhược Dương vốn tiêu sái thoải mái đều bỗng dưng, mất tự nhiên.

Trong nửa năm, Ân Nhược Dương rời khỏi Dương Châu đi đến Tắc Bắc. Xuân Nùng chỉ cùng hần luyện tập một khúc Trường tương tư. Nàng cứ tập đi tập mãi một khúc này, tập đến mức mỗi khi đàn bài này đều khiến người nghe thán phục. Nếu như đầu cầm riêng mỗi khúc này, hần tự thấy chính mình còn kém hơn nàng. Bởi vì khúc nhạc do nàng đàn ra đều trở thành những làn điệu hữu tình du dương, mang nỗi nhớ thương sâu đậm. Hần quả thật có kỹ năng, nhưng dù dùng kỹ xảo cao siêu như thế nào, cũng không thể so được với sự biểu lộ của chân tình trong nội tâm.

Mà khi ấy Ân Nhược Dương thì sao nhỉ? Lúc trước hần đột nhiên muốn rời khỏi Dương Châu đi đến Tắc Bắc, chỉ nói là muốn tham quan tìm hiểu thêm kiến thức về vùng quan ngoại. Nhưng ngày trở về đã từng bật thốt một câu: ‘Ta đã thử qua rồi, dù có đi chân trời góc bể, không bỏ được chính là không bỏ được’.

Lúc ấy Trác Dật Phi nghe thấy chỉ đoán được hần hần có tình cảm với ai đó, nhưng không biết cách nào để buông bỏ. Giờ đây, thì ra Ân Nhược Dương cảm mến Xuân Nùng, là biểu muội sắp kết hôn của mình. Khó trách hần muốn trốn tránh, nhưng tránh đến chân trời, cũng vẫn không bỏ được.

“Trách không được biểu muội của công tử lại cự tuyệt hôn ước, thì ra trong lòng nàng đã yêu mến người khác. Mà người này lại là bằng hữu tốt của công tử. Trác công tử, Ân Nhược Dương này có phải có ý định dụ dỗ thê tử chưa xuất giá của công tử hay không? Nếu thật sự như thế, ta sẽ thay công tử giải tỏa cơn tức này.” Trong mắt Dao Cơ lóe một tia sáng.

Trác Dật Phi vội vàng ngăn lại: “Dao Cơ, không thể lỗ mãng. Nhược Dương không phải là loại người như vậy.”

“Công tử tin hần?”

“Ta, tin, huynh ấy.” Hần gần từng chữ một, cực kỳ kiên định.

“Được rồi, vậy ta thử lướt qua đó nghe xem bọn họ đang nói gì.”

Dao Cơ vừa dứt lời, thân ảnh liền đột nhiên biến mất. Trên mặt hồ xuất hiện một luồng ánh sáng trắng khó nhận thấy bay về phía cây Liễu bên bờ.

“Ăn đại ca, huynh muốn gặp muội có việc gì?”

“Xuân Nùng.” Ân Nhược Dương tự nhiên thay đổi xưng hô, “Tại sao muội lại từ chối Dật Phi? Huynh ấy đối với muội bằng một tấm chân tình khăng khít, làm sao muội lại có thể nhẫn tâm đả thương trái tim của huynh ấy.”

“Giờ phút này muội nhần tâm, thì chỉ tổn thương biểu ca nhất thời. Nhưng nếu không nhần tâm, thì sẽ tổn thương biểu ca cả đời. Biểu ca là một người tốt, huynh ấy nên có một người thê tử đối xử với huynh ấy toàn tâm toàn ý, thương yêu huynh ấy. Còn muội không thể làm được như thế thì tại sao phải cố chấp làm khổ biểu ca.”

“Xuân Nùng, nhưng còn mẫu thân và cậu mợ của muội thì sao? Chỉ sợ họ sẽ không đồng ý việc muội tự chủ trương như thế.”

“Tâm ý muội đã quyết, không thể không làm như vậy. Ân đại ca, không phải người con gái như muội không biết xấu hổ, nhưng muội nhất định chỉ muốn gả cho người mà muội yêu. Nếu như không được, muội thà rằng sống cô độc cả đời, cũng quyết không làm người làm mình.”

Liễu Xuân Nùng nói một phen, hai gò má ửng hồng, nhưng ánh mắt vẫn giữ vẻ kiên tuyệt.

Ân Nhược Dương vốn nghĩ việc nàng cự tuyệt hôn ước chỉ là hành động bột bột nhất thời, hẳn không ngờ nàng lại kiên quyết đến vậy. Tuy rằng Xuân Nùng có tình với hắn, hắn cũng có ý với Xuân Nùng. Nhưng bởi vì ngại Trác Dật Phi, bọn họ chỉ có thể kiềm chế lòng mình, tuyệt không vượt khỏi nguyên tắc lễ giáo. Khi hắn còn chưa dám nói rõ tình cảm, thề nguyện uyên ương với Xuân Nùng. Thì Xuân Nùng đã cự tuyệt đường lui hôn ước này của nàng. Nàng thà rằng sống cô độc cả đời cũng tuyệt không xem thường chuyện kết hôn. Sự dũng khí, kiên nghị này khiến hắn nể phục vô cùng.

“Xuân Nùng, ta đến gặp muội là muốn khuyên muội mau nối lại hôn ước với Dật Phi. Bởi vì dù sao muội cũng đã từng là vị hôn thê của huynh ấy, cho dù..... Cho dù hôn ước bị hủy bỏ, ta cũng không tiện đến nhà cầu thân, nếu thế không khác gì hành động cướp đoạt tình yêu của bằng hữu. Ta, ta thẹn với muội. Muội thành thật với chính mình, quyết tâm cự tuyệt hôn ước để thà rằng đau ngắn còn hơn đau dài. Nhưng ta lại không thể giống như muội, Dật Phi là bằng hữu tốt nhất của ta. Ta sao có thể đến nói với huynh ấy, ta rất ái mộ vị hôn thê của huynh, nếu như muội ấy đã từ chối không lấy huynh, vậy huynh hãy gả muội ấy cho ta đi.”

“Ân đại ca, muội hiểu được khó xử của huynh. Việc muội cự tuyệt hôn ước cũng không phải vì mưu tính phải gả cho huynh. Vẫn là câu nói kia, nếu như không thành thân được với người trong lòng mình, muội thà rằng sống cô độc cả đời.”

Ân Nhược Dương cũng giơ tay phải lên hướng về phía mặt trời để minh chứng cho lời tuyên thệ: “Xuân Nùng, nếu như muội cả đời không gả, ta cũng sẽ cả đời không cưới.”

Liễu Xuân Nùng lệ rơi tràn mi: “Ân đại ca, nếu như ngày ấy khi vừa mới vào Dương Châu, chúng ta không có gặp nhau thì tốt rồi.”

Liếc mắt một cái, rẽ tình sâu đậm. Tình không biết từ bao giờ, chỉ hướng về người mà yêu say đắm.

Đối thoại của bọn họ đều được Dao Cơ thuật lại cho Trác Dật Phi nghe không sót một chữ, nói xong nàng than một tiếng: “Đây đúng là một đôi tình nhân có tình có nghĩa. Không muốn làm khổ công tử, cũng không muốn phụ đối phương. Chỉ đành chọn cách thà rằng không cưới không gả, sống cô độc một đời để giữ trọn tình nghĩa.”

Trác Dật Phi nhìn hai bóng người đứng dưới tán cây xa xa, nở nụ cười: “Bọn họ đều không muốn phụ ta, ta sao có thể để cho bọn họ cô độc cả đời. Dù sao cũng là người có tình, ta muốn trở thành người mai mối giúp hai người thành đôi.”

“Dật Phi, chàng thật tốt, ta biết thế nào chàng cũng sẽ thành toàn cho họ.”

“Trác công tử, biểu muội và bằng hữu của công tử là người tốt, công tử lại người tốt. Ba người tốt các người ở cùng một chỗ, mới có thể trở thành một chuyện tốt viên mãn.”

Chiếc thuyền chèo về phía bờ, Trác Dật Phi cố ý tránh hai người Ân, Liễu. Hắn không muốn để họ biết hắn đã biết chuyện tình của họ. Ngày khác khi thành toàn cũng sẽ không để họ cảm thấy bị gánh nặng tâm lý.

Vòng qua mười dặm, bọn họ men theo một con đường nhỏ khác bên bờ hồ. Trên đường tấp nập các sạp buôn bán nhỏ. Cảnh xuân tươi đẹp trên từng bức tranh chữ, những hộp sạp phần nhỏ, những món đồ chơi

con con được trưng bày xung quanh. Tất cả đều rực rỡ muôn màu, du khách nối đuôi nhau không ngừng đi tới.

Có một cậu bé trai chừng hai, ba tuổi, tay cầm một cây kẹo hồ lô sải bước chạy trên đường, nghiêng qua nghiêng lại gần như sắp ngã xuống đất. Bà vú ở phía sau vội vàng chạy tới, hô to: “Tiểu thiếu gia, chậm một chút, cẩn thận kéo ngã.”

Vừa dứt lời, cậu bé trai đã nghiêng người mất đà té ngã ở trước mặt Trác Dật Phi, kẹo hồ lô trong tay cũng rớt ra. Cái miệng nhỏ nhắn nhất thời bật khóc lên.

Trác Dật Phi ngồi xổm xuống đỡ cậu, “Tiểu đệ đệ, đừng khóc, đừng khóc.”

Cậu bé trai kia đưa mắt nhìn thấy cây đàn cầm hắc đang ôm trong lòng, lập tức nín khóc mỉm cười.”Cầm Cầm, Cầm Cầm.”

Vừa nói vừa vươn bàn tay mập nhỏ bé gảy nhẹ dây đàn, dây đàn lên bổng vang tiếng linh đình linh đình.

Trác Dật Phi chấn động.

Dây đàn vang lên, Tần tình chuyển thể đang ở đây.

12. Chương 12

Cây đàn cầm cũng chấn động, một luồng sáng trắng bay ra, trong giây lát hóa thành một bóng người trong suốt, là Dao Cơ đi ra. Khuôn mặt nàng vừa mừng vừa sợ nhìn cậu bé trai kia, bên khóe mắt chột ướt át.

Chờ trăm năm, cô độc trăm năm, rốt cuộc cũng chờ đến lúc này.

“Cầm Cầm, Cầm Cầm.” Cậu bé trai nói giọng ngọt ngào, tay vẫn vờ về dây đàn, khuôn mặt non nớt nở nụ cười đáng yêu.

Lúc này bà vú vừa đuổi tới, hiển nhiên bà không nhìn thấy Dao Cơ, nên chẳng kinh ngạc trước bóng người trong suốt. Chỉ vội tới ngăn cản bàn tay của cậu bé trai.”Tiểu thiếu gia, đây là đàn cầm của người ta, đừng làm hư.”

Rồi quay sang cười xin lỗi Dật Phi: “Công tử, thật ngại quá, tiểu thiếu gia nhà của ta rất thích nhất là đàn cầm. Đưa nhưng món đồ chơi nhỏ khác cho tiểu thiếu gia chơi, đều chỉ nhìn lướt rồi bỏ qua. Nhưng mà khi vừa nhìn thấy cầm liền tới vùng dây đàn để chơi đùa.”

Đã trải qua bao nhiêu kiếp luân hồi rồi? Thế như niềm say mê về đàn cầm của Tần Tình vẫn không thay đổi.

“Ra là thế, không sao cả, để cậu bé chơi cho thỏa thích.”

Dao Cơ không tự chủ được bước lên hai bước. Hai bàn tay của cậu bé trai gảy lên dây đàn, tâm trí dường như cảm ứng được điều gì đó, quay đầu về phía nàng. Bốn mắt đối diện, hắc khê cong khóe môi, ánh mắt cũng thành hình bán nguyệt.

Là nụ cười quen thuộc ấy.

Ngày đó học đàn ở Hầu phủ, cách nhau một bức rèm che, bọn họ cười với nhau qua khe hở của rèm. Mỗi lần hắc mỉm cười, khóe môi luôn khê cong lên, ánh mắt như hai mảnh trăng lưỡi liềm, cong cong như cái móc, móc sâu vào lòng nàng.

Vào những đêm khó ngủ, khi ngẩng đầu nhìn ánh trăng nàng bỗng nhớ đến nụ cười như trăng lưỡi liềm của người ấy, bất giác chột nhoeo miệng cười.

“Được rồi tiểu thiếu gia, đừng phá đàn cầm của người khác nữa, chúng ta nên trở về nhà đi.”

Trác Dật Phi hỏi: “Sắc trời vừa sớm, nên mới đi ra ngoài chơi mà, tại sao lại vội vã trở về vậy?”

“Công tử, quý phủ của chủ nhân ta ở ngay bên bờ Sầu Tây Hồ. Ta chẳng qua dẫn tiểu thiếu gia đi ra một chút, không phải cố ý đi dạo chơi.”

Thì ra là thế, tìm ngàn tìm vạn hóa ra người lại ở ngay dưới mí mắt.

Tuy rằng mạo muội, Trác Dật Phi vẫn muốn hỏi: “Không biết quý phủ nơi nào, tên họ của quý chủ nhân là gì?”

Bà vú hơi chần chờ.

“Tại hạ là Trác Dật Phi, là một người đam mê về cầm đạo. Thấy cậu con trai của chủ nhân người tuy rằng tuổi nhỏ lại có sự say mê với cầm như thế, cảm thấy rất hợp ý. Thế nên ta mạo muội muốn làm sư phụ dạy đánh đàn cầm vỡ lòng cho cậu bé, vì vậy mới xin hỏi thăm tên họ quý chủ nhân để hẹn ngày đến gặp.”

“Thì ra là Trác công tử. Vậy thì quá khéo rồi, ngày trước lão gia từng nói, tiểu thiếu gia bẩm sinh yêu cầm, tất có tài năng, nhất định phải mời được một danh sư để không lãng phí mầm non này.”

Từ thời Khổng Tử, đàn cầm đã trở thành nhạc cụ bắt buộc của các văn nhân, trở thành biểu tượng văn hóa cho phẩm chất con người. Chưa từng có một loại nhạc cụ nào lại có địa vị cao quý đến vậy. Hơn nữa ở vùng Giang Nam, truyền thống văn hóa về đàn cầm rất sâu. Các gia đình phú quý giáo dục con cháu, tất yếu phải tập cầm, dùng để nung đúc tình cảm thêm sâu đậm.

“Chủ nhân nhà ta họ Nguyên, phủ đệ ở cạnh cây Thước Dực cách cầu Nhị Thập Tứ chừng trăm trượng.”

“Cây thước dực, Nguyên lão gia. Tốt, như vậy ngày khác tại hạ xin mạn phép đến bái phỏng.”

“Vâng công tử, khi trở về lão nô sẽ bẩm một tiếng với lão gia và phu nhân. Họ nhất định sẽ rất vui vẻ khi biết Trác công tử đến thăm.”

Bà vú bỗng cậu bé trai rời đi, hần vẫn quyến luyến không muốn đi. Tuy rằng bị ôm chặt ở trong ngực, nhưng vẫn quay người lại nhìn ra sau. Nhìn cây đàn cầm, rồi lại nhìn Dao Cơ đang lơ lửng trên không. Đột nhiên cất giọng non nớt nói một câu: “Nhà của ta ở tại cây thước dực ở, nhớ rõ tới tìm ta a.”

“Đúng là đi mòn gót giày tìm chẳng thấy, đến khi thấy được chẳng tốn công.”

Ở bên trong lầu Minh Nguyệt, Trác Dật Phi bảo người làm dọn dẹp lui ra ngoài, cây đàn cầm bỗng phát tiếng người, trong lời nói của Lục Đồng mang theo niềm vui sướng hân hoan.

Dao Cơ cũng vui vẻ tươi cười. Nàng định mở miệng nói, đột nhiên căn phòng tối sầm lại. Một luồng gió lớn, sấm sét âm âm bốn phía, tất cả cửa sổ tự động đóng chặt. Trác Dật Phi kêu thất thanh: “Sao lại thế này?”

Dao Cơ biến sắc: “Là quỷ sai. Quỷ sai lại tới rồi.”

Bên trong căn phòng tối tăm mờ mịt, có hai người dần dần hiện lên. Một người mặc đồ trắng, một người mặc đồ đen. Người mặc đồ trắng bước lên trước, giọng nói lạnh lẽo: “Dao Cơ, lần trước chúng ta phải quỷ sai đến bắt ngươi, ngươi cư nhiên lại dám chống cự, đã vậy còn thông đồng với Đồng mộc tiểu Mị đã thương hần. Bây giờ có Hắc Bạch Vô Thường chúng ta tự mình đến bắt ngươi, xem một Quỷ một Mị bọn người đào thoát như thế nào.”

Dao Cơ lập tức quỳ gối xuống: “Thưa hai vị Vô Thường đại nhân, lần trước Dao Cơ không chịu theo quỷ sai về Địa phủ là vì còn có một tâm nguyện chưa tròn. Nay lòng ta đã được như nguyện, xin tự nguyện theo hai vị đại nhân trở về Địa phủ báo danh, tiếp tục luân hồi. Mong hai vị đại nhân tha thứ cho tội lỗi lúc trước của ta, và đừng làm khó dễ đến Lục Đồng.”

Bạch Vô Thường thay đổi giọng điệu, nói: “Nếu như ngươi ngoan ngoãn theo chúng ta quay về Địa phủ, tất nhiên chúng ta sẽ không gây khó dễ gì nhiều. Đồng mộc tiểu Mị và Minh giới thuộc hai giới khác nhau. Chỉ cần nàng ta không đến sinh sự, chúng ta cũng không muốn gây thêm thị phi hiềm khích với người trong Yêu giới.”

“Đa tạ hai vị đại nhân.”

“Tốt lắm, vậy ngươi mau theo chúng ta đi.”

“Cầu xin hai vị đại nhân cho ta một chút thời gian, ta và Lục Đồng đã là tỷ muội lâu năm, nay muốn nói từ biệt với nàng hai câu.”

Hắc Vô Thường răn dạy: “Dao Cơ, đừng có tìm có tri hoãn nữa. Người vốn sớm hồn về Địa phủ tiếp tục vòng luân hồi, đã bao nhiêu lần tri hoãn. Giờ còn muốn kéo dài tới bao lâu?”

“Đã muốn kéo dài tới bây giờ, thì tiếc chi thêm hai khắc nữa. Cầu xin đại nhân khai ân.”

Bạch Vô Thường nói: “Được rồi, cho người thêm một chút thời gian. Mau tới nói hai câu rồi rời đi.”

Dao Cơ ôm cầm trong ngực: “Lục Đồng, tỷ muội tốt, giờ muội phải đi.”

“Dao Cơ, tỷ thật không nỡ xa muội. Hơn trăm năm nay hai chúng bầu bạn bên nhau. Lần này muội đi, chỉ còn mình ta cô độc một mình.” Lục Đồng nghẹn ngào.

“Lục Đồng, muội cũng không nỡ xa tỷ, nhưng muội không thể không đi. Kiếp trước kiếp sau, luân hồi liên tục, mỗi một hồn phách khi rời khỏi thân xác đều buộc phải qua lại hai giới Âm Dương mà chuyển kiếp.”

“Tỷ hiểu rõ. Dao Cơ, muội đi cũng tốt. Dù sao cũng còn hơn phải đứng ở đáy hồ hoài niệm thương tâm về chuyện xưa. Hơn nữa, chúng ta cũng đã tìm được Tần Tình. Bây giờ hẳn là một đứa bé trai kháu khỉnh đáng yêu. Lần này muội đi chuyển thế đầu thai, có lẽ còn kịp nối lại tiền duyên với hẳn.”

Lục Đồng nói một hơi, Dao Cơ nghe thế liền lóe sáng mắt lên. “Phải ha, có lẽ còn có thể nối lại tiền duyên. Dương Châu, cầu Nhị Thập Tứ, cây Thước Dực, Nguyên gia..”

Nàng giơ ngón tay phải lên, móng tay sắc như đao khắc lên trên cánh tay trái một đóa hoa Thước Dực.

“Dao Cơ, muội làm cái gì vậy?”

“Muội sợ mình sẽ quên mất. Cầu Nại Hà, canh Mạnh Bà sẽ khiến người ta quên đi rất nhiều chuyện cũ ở kiếp trước. Muội không muốn quên điều quan trọng đó nên sẽ khắc vào trong lòng. Kiếp sau cho dù không thể nhớ lại toàn bộ, nhưng cảm giác rung động vẫn sẽ chôn sâu trong lòng muội. Muội sẽ dựa vào cảm giác này mà tìm được chàng.”

“Dao Cơ, muội vì tình mà dụng tâm như thế, kiếp sau nhất định tâm nguyện sẽ được đền đáp.”

“Cám ơn Lục Đồng tỷ. Lúc trước Tần Tình chưa tỷ xuống để thành đàn cầm quả thật là ý trời. Nếu như không có tỷ, tâm nguyện của muội không thể nào kết thúc.”

Hắc Bạch Vô Thường tiến vào thúc giục: “Đi thôi, mau đi thôi.”

Dao Cơ đặt đàn cầm xuống, hai hàng nước mắt tuôn tràn: “Lục Đồng, muội đi đây.”

“Dao Cơ.....” Lục Đồng nghẹn ngào nức nở.

13. Chương 13

Dao Cơ và Hắc Bạch Vô Thường đồng thời biến mất. Căn phòng lập tức lại sáng ngời.

Trác Dật Phi ôm thân cầm, từng sợi dây đều ẩm ướt. Chỗ đặt tay ở cầm có hàng lệ tuôn ra.

“Lục Đồng, nàng đang khóc sao?”

Lục Đồng không trả lời, chỉ là lệ tuôn rơi càng nhiều, càng thấm càng chảy. Tựa như dòng thác đổ ồ ồ xuống, cả thân cầm đều ướt sũng.

Trác Dật Phi luống cuống tay chân lau cầm: “Lục Đồng nàng đừng khóc. Nhìn nàng khóc khiến lòng ta rất đau.”

Tuy rằng không nhìn thấy dung nhan đang khóc ướm mi của nàng, nhưng nhìn dòng lệ tuôn như suối chảy trên thân cầm. Hấn cũng hiểu được nàng đang đau khổ đến nhường nào. Nghĩ đến một cô gái xinh đẹp, thích nói cười như Lục Đồng lại khóc thê lương như vậy, Trác Dật Phi cảm thấy xót xa vô cùng.

“Dao Cơ đi rồi, từ này về sau ta chỉ còn mỗi mình mình.”

Trác Dật Phi thốt lên: “Sao có thể như vậy, nàng còn có ta mà. Ta sẽ ở bên cạnh nàng.”

Lục Đồng không nói, hàng lệ trên đàn tuôn ra càng nhiều.

Vào đêm sau, dưới ánh trăng nhu hoà, đàn cầm toả sắc cầu vòng biến thành Lục Đồng, khuôn mặt ngẹn ngào nước mắt như cũ. Trác Dật Phi biết nỗi đau biệt ly không thể nhất thời có thể nguôi ngoai được. Hấn cũng không nói những lời an ủi hời hợt nào, chỉ dùng ống tay áo lau nước mắt của nàng.

Lúc chạm vào thì cảm thấy thật khác thường: “Lục Đồng, tại sao da thịt của nàng vẫn cứng như gỗ bình thường vậy?”

Lục Đồng bấm báo chi tiết: “Kỳ thật lần ấy tu vi hao tổn rất nhiều, không thể chỉ trong bảy ngày ngắn ngủi có thể khôi phục như thường. Nhưng mà một là ta sợ Dao Cơ lo lắng, hai là muốn nhanh chóng rời khỏi hồ giúp nàng tìm người. Nên ta mới bảo bảy ngày là đủ rồi, có thể miễn cưỡng ra khỏi hồ.”

Trác Dật Phi cả kinh: “Lục Đồng, nàng còn chưa có hoàn toàn khôi phục tu vi đã gắng gượng ra khỏi hồ. Như thế có ảnh hưởng tới nàng không?”

Lục Đồng miễn cưỡng cười: “Không có gì, chẳng qua bây giờ ta phải nhanh chóng quay về đáy hồ để tĩnh tu, ít nhất..... Trong vòng bảy năm cũng không thể ra hồ.”

Trác Dật Phi chấn động, “Bảy năm! Lâu như vậy sao?”

“Lâu sao? Ta đã tu hành mấy trăm năm, cho nên đối với ta bảy năm thật sự không quá lâu. Thực vật hấp thu tinh hoa Nhật Nguyệt để tu thành Tinh, bắt đầu cũng là một quá trình dài dòng.”

“Lục Đồng, ta..... Ta sẽ rất nhớ nàng.” Trác Dật Phi bình tĩnh nhìn nàng.

Lục Đồng đón nhận ánh mắt của hấn, nàng cười thản nhiên, trên vầng trán lại che giấu sự ưu thương mơ hồ.

Thân thể của nàng nhẹ nhàng bay lên, tựa như tiên nữ lướt mây ngoài cửa sổ. Trác Dật Phi bước về phía ô cửa sổ, nhìn bóng dáng màu trắng nhưng bông tuyết đang dần bay về phía Sáu Tây Hồ trong màn đêm đen đặc.

Thân ảnh bay xa rồi, một câu nói mang nỗi sầu day dứt, nhẹ nhàng bay đến bên tai hấn.

“Dật Phi, ta đi đây.”

Lòng của Trác Dật Phi cũng bay theo nàng đi mất. Lòng ngực trống trơn hụt hẫng, chưa bao giờ hấn có cảm giác này.

“Lục Đồng, ta luyến tiếc nàng.”

Thời gian trôi qua như chim lượn, chớp mắt đã qua ba năm.

Hôm nay, Trác Dật Phi đã là quan quản lý văn thư của tri phủ Dương Châu, rất được coi trọng. Công vụ bề bộn như vậy, hấn còn kiêm làm sư phụ truyền dạy đàn cầm cho Nguyên Thích Chi con trai của Nguyên lão gia.

Nguyên Thích Chi năm nay lên sáu, thông minh lanh lợi, có tài năng trời sinh với đàn cầm, cho dù là loại kỹ xảo như thế nào, chỉ cần luyện tập một chút liền hiểu ra. Dạy cho đệ tử như thế, như mài ngọc thô trong tay, tinh tế tạo hình chút đã tỏa tinh quang bốn phía. Trác Dật Phi không cần quá lo.

Hôm nay là ngày hội Trung thu, ngày toàn gia đoàn viên. Giữa trưa, Liễu Xuân Nùng cùng phu quan dẫn theo con gái về nhà bên ngoại thăm mẫu thân. Liễu phu nhân vẫn ở lại Trác gia, thế nên Trác gia đã là nhà bên ngoại của nàng.

Liễu phu nhân vội vàng bước đến ôm cháu gái ngoại Ân Viên của mình: “Ồi chà, Viên Viên nhà chúng ta thật là mũm mĩm đáng yêu quá! Bà ngoại thương sao cũng không thể thương hết.”

Ân Nhược Dương và Liễu Xuân Nùng nhìn nhau cười. Con gái đáng yêu khiến người khác thương mến, làm bậc phụ mẫu nghe thế cũng vui mừng.

Trác Dật Phi đến ôm bé, “Bé con Viên Viên đến đây, cười một cái cho cậu xem nào.”

Tiểu Viên Viên ngậm ngón tay trong miệng, nhìn cậu mỉm cười ngọt ngào.

“Nhược Dương, Xuân Nùng, ta vừa nhìn đã thích con gái của hai người. Để cho bé làm con gái nuôi của ta được chứ?”

Xuân Nùng sắc giọng: “Biểu ca, Viên Viên vốn là cháu gái ngoại của huynh, thì nhận thức làm cái gì.”

Trác Dật Phi cười nói: “Cũng phải, là ta nhất thời hồ đồ.”

Viên Viên không chịu lại làm cho bà ngoại ôm, lắc lắc thân mình muốn đi xuống ngoạn. Xuân Nùng cùng Liễu phu nhân liền dẫn nàng đi hậu hoa viên.

Trác Dật Phi và Ân Nhược Dương ngồi trò chuyện ở sảnh trước.

“Dật Phi, huynh cũng đến tuổi phải thành thân rồi.”

Trác Dật Phi cười mà không đáp.

“Huynh vẫn còn nghĩ đến cặp Quỷ Mị kia à? Nghe huynh nói, Dao Cơ đã chuyển thế đầu thai rồi. Còn Lục Đồng cũng đã về Sáu Tây Hồ để đốc lòng tu hành, không hề giao thiệp với nhân thế. Huynh và họ đã không còn quan hệ nữa. Nghĩ nhiều cũng vô ích.”

Đúng rồi, đã không còn quan hệ nữa. Nhưng hắn lại không bỏ xuống được. Cơ hồ, hàng đêm hắn đều chèo thuyền ra Sáu Tây Hồ, nhìn ngẩn ngơ bóng trăng trên mặt hồ.

Lục Đồng, ba năm rồi, nàng tu hành có tốt không?

Trác Dật Phi chuyển đề tài khác: “Nhược Dương, có một thê tử như biểu muội của ta, huynh thấy hài lòng không?”

Ân Nhược Dương mày sáng mắt sao tỏ vẻ thỏa mãn: “Đương nhiên, làm sao có thể tìm được một hiền thê lương mẫu như nàng được. Ta cần phải tạ ơn huynh đã giúp đỡ mai mối nhiều lắm.”

Năm đó Trác Dật Phi kêu hắn đến lầu Minh Nguyệt, khuôn mặt nghiêm nghị nói với hắn rằng, biểu muội không muốn gả cho mình thì đành thôi vậy. Nàng luôn coi Dật Phi như huynh trưởng trong, Dật Phi cũng đối xử với nàng như muội muội ruột thịt. Chẳng qua là do phụ mẫu hai bên muốn hai người kết hôn để tăng thêm tình cảm hai nhà. Bây giờ, cuộc hôn sự này đã không thành, phải nhanh chóng tìm cho biểu muội một mối lương duyên khác. Những những người mà bà mối đến giới thiệu đều khiến Dật Phi cảm thấy không ổn lắm. Nếu lỡ như gả nhầm người không quen biết khiến nàng bị uất ức thì sao? Cho nên Dật Phi suy tư đắn đo một phen, không bằng gả biểu muội cho hắn, là bằng hữu tốt chơi thân với nhau nhiều năm, cũng để cho trưởng bối trong nhà yên tâm hơn.

“Nhược Dương, huynh cũng đã biết Xuân Nùng rồi. Nữ công gia chính không gì không giỏi, nếu gả muội ấy làm thê tử cho huynh tuyệt sẽ không uất ức huynh. Ý của huynh thì sao?”

Ân Nhược Dương đương nhiên là cam tâm tình nguyện, hắn vui vẻ nhận lời.

Cuộc hôn sự thân càng thêm thân tuy đã vô vọng, nhưng xét đến gia thế lẫn nhân phẩm của Ân Nhược Dương, Liễu phu nhân cũng không thấy gì không ổn. Thế là đám cưới Trác Liễu đã thành đám cưới Ân Liễu, hôn sự được tổ chức trong không khí vui mừng. Chỉ là, phu thê Trác thị đều thâm than thở, trách móc con trai không nên thân. Họ giúp hắn chọn một con dâu hiền như thế lại không muốn, đã vậy còn tặng không công cho người khác. Hơn nữa từ đó về sau, đã qua nhiều hắn vẫn không chịu kết hôn, còn muốn sống cô độc cả đời. Mất thấy con đường nối dõi của Trác gia đang thiếu người, họ vô cùng sốt ruột.

“Dật Phi, huynh đừng chỉ làm mai giúp người khác, mà vô tâm đến hôn sự của mình. Trác bá phụ, bá mẫu lúc nào cũng đến kể khổ với mẫu thân ta, nói rằng dù họ giới thiệu ai huynh cũng đều không đồng ý. Rốt cuộc huynh muốn thế nào?”

Trác Dật Phi thở dài một tiếng, muốn thế nào ư? Chính hắn cũng còn không biết nữa. Mỗi khi hắn nhắm mắt lại liền nhớ đến Lục Đồng.

Bên cửa bỗng có tiếng bước chân chạy tới, còn có tiếng khóc non nớt của Viên Viên.

“Có chuyện gì thế?” Ân Nhược Dương nhảy vọt ra khỏi cửa, Trác Dật Phi cũng theo sau.

Liễu Xuân Nùng ôm Viên Viên, xoa cánh tay trái của bé nói: “Con bé hiểu động, chạy nhanh trên hàng lang gấp khúc nhảy hệt đụng vào bồn hoa. Thế là cánh tay bị đập xuống.

“Để ta xem con bé thế nào.” Ân Nhược Dương cầm cánh tay nhỏ bé trắng nõn nà, kéo ống tay áo lên. Thì thấy có một vết bầm tím hình tròn bên tay trái.

Trác Dật Phi nhìn vết bầm đó đột nhiên chấn động. Vị trí đấy, hình dạng đấy, khiến cho hắn lập tức nhớ đến ngày hôm đó khi Dao Cơ chuẩn bị rời đi đã khắc một hình hoa Thược Dược lên cánh tay nàng.

“Con bé ngã ở bồn hoa nào?”

“Chính là bồn hoa chuyên trồng hoa Thược Dược ở bên hành lang phía Tây. Ngoan nào, ngoan nào, đừng khóc, ngoan, mẫu thân mua cho con ăn trứng muối đường.”

Dù dỗ dành ra sao, Viên Viên vẫn khóc nức nở không ngừng. Trác Dật Phi sợ run một lát, đưa tay ôm lấy bé.”Viên Viên ngoan, cậu dẫn con đi chơi nhé?”

Tiếng khóc chợt ngừng lại, khuôn mặt bé còn đầy nước mắt liền nở nụ cười.

“Ôi sao đứa nhỏ này lại nghe lời cậu thế?”

14. Chương 14

Bên cầu Nhị Thập Tứ, dưới tán cây Thược Dược cách chừng trăm trượng.

Trác Dật Phi là khách quen của Nguyên phủ, khi đến cũng không cần phải thông báo. Hắn ôm Viên Viên đi thẳng vào trong vườn.

Trong vườn có gốc cây cổ Tùng trăm năm, cao to sừng sững. Dưới gốc cây Tùng là một cái bàn đựng cầm, Nguyên Thích Chi đang ngồi ngay ngắn đánh đàn ở đấy.

Gió mát rười rượi, đàn cầm cất lên, tiếng đàn như tiếng suối chảy róc rách, gió lạnh lùa quanh cây.

Kỹ năng luyện cầm như thế lại phát ra từ tay một nhi đồng nhỏ tuổi. Người nghe tiếng cầm tấu, không ai không thể khen cậu quả thật là một thần đồng.

Trác Dật Phi cũng tự giác dừng lại, sợ quấy nhiễu cậu.

Viên Viên ở trong lòng lại nhảy xuống dưới, bước chân nho nhỏ chạy lon ton đến gần.

Tiếng đàn dừng lại, Nguyên Thích Chi nhìn thấy Viên Viên chạy tới, ngạc nhiên hỏi.

“Muội là ai?”

“Viên Viên.”

“Viên Viên?” Nguyên Thích Chi khó hiểu nghiêng đầu sang, thì thấy Trác Dật Phi đứng cách đó không xa, lập tức đứng lên chào.”Trác tiên sinh đến ạ!”

“Thích Chi, đây là Viên Viên, cháu ngoại của ta.”

“Thì ra là cháu ngoại của Trác tiên sinh.” Nguyên Thích Chi lại quay sang nhìn Viên Viên, thấy nàng mút ngón tay nhìn cậu cười ngây thơ.”Muội thật đáng yêu.”

“Viên Viên, mau gọi Thích Chi ca ca.”

“Thích Chi ca ca.”

Viên Viên gọi tên cậu, giọng nói non nớt, ngọt ngào khiến cậu vui vẻ lâng lâng.”Viên Viên muội muội, để huynh dẫn muội đi chơi nhé?”

“Được ạ.”

Thế là, tiểu ca ca sáu tuổi nắm tay tiểu muội muội hai tuổi bước ra ngoài.

Rằm mười lăm tháng Tám, trăng tròn sáng vàng vạc.

Ở trên Sáu Tây Hồ, có một con thuyền nhỏ.

“Lục Đồng, Dao Cơ hóa ra lại chuyển thể thành Viên Viên, cháu gái ngoại của ta. Ta đã giúp nàng ấy gặp Nguyên Thích Chi, là Tần Tình chuyển thể. Hai đứa bé vừa gặp đã thân, ngồi chơi chung với nhau cả ngày. Đến khi định tách ra liền khóc suốt suốt không chịu đi. Nguyên phu nhân liền cười nói: ‘Thích Chi thích chơi với Viên Viên muội muội như vậy, thế mẫu thân cưới bé ấy về làm dâu cho con được không?’ Nguyên Thích Chi trả lời ngay: ‘Được, con muốn cưới Viên Viên muội muội làm vợ.’ Vậy là đoạn nhân duyên này của họ, hẳn là có thể viên mãn tại kiếp này.”

Trác Dật Phi nhìn hồ nước nói rất nhiều chuyện, nhưng mặt hồ vẫn yên tĩnh như lúc ban đầu.

“Lục Đồng, ta không nên thường thường đến nói chuyện với nàng. Nàng đang ở đây tĩnh tâm tu hành, ta làm vậy có thể sẽ ảnh hưởng đến nàng. Thế nhưng hiện giờ ta không thể nhịn được. Lục Đồng, đã qua ba năm rồi, ta thật sự rất nhớ nàng. Giá như có thể được gặp nàng thêm một lần nữa thì tốt rồi.”

Trăng sáng như gương, chiếu rọi xuống tận đáy hồ. Mặt hồ dao động, từng vòng sáng tròn lan tỏa xung quanh. Vòng sáng càng lúc càng mạnh, từ nhu hòa dần trở nên mãnh liệt, có vàng sắc cầu vồng biển ảo lóe lên.

Trác Dật Phi đứng ở giữa hồ rực rỡ, tim đập nhanh, tay bắt giắc nắm chặt mép thuyền: “Lục Đồng, là nàng sao?”

Vòng sáng như khói mờ tách ra thật lỏng lẻo. Một thiếu nữ mặc y phục màu tuyết tựa như sen trắng nở rộ trong muôn vàn hào quang rực rỡ. Lục Đồng, Lục Đồng đã đến. Nàng tựa như tiên nữ bay nhẹ nhàng đáp xuống thuyền.

“Lục Đồng, sao nàng có thể ra khỏi mặt hồ vậy?” Trác Dật Phi đến cầm tay nàng, bàn tay mềm mại như tơ, trắng nõn như ngọc.

“Nàng đã khỏe, da thịt nàng không còn cứng như gỗ nữa.”

Lục Đồng cười dịu dàng, muốn nói lại thôi.

“Thật tốt quá, chẳng phải nàng bảo cần mất bảy năm sao? Thế mà chỉ mới ba năm đã rồi được, thật sự là quá tốt.” Trác Dật Phi cảm thấy hạnh phúc đến bất ngờ, hẳn hưng phấn muốn nhảy dựng lên.

“Không phải như thế, Dật Phi, hôm nay là ngày rằm Trung Thu tháng Tám. Tinh hoa mặt trăng trong đêm nay đạt cực thịnh. Ta yên lặng tu suốt ba năm, để mượn dịp này mới có thể tạm thời ra hồ.”

Sắc mặt Trác Dật Phi chuyển trắng: “Ý của nàng là nàng sắp phải trở về?”

“Đúng vậy, ta sắp phải nhanh chóng quay về trong hồ rồi. Dật Phi, ta có lời muốn nói với chàng, chàng hãy nghe rõ nhé.”

Sắc mặt Lục Đồng ngưng trọng, Trác Dật Phi đột nhiên cảm thấy có điều không ổn.

“Dật Phi, chàng cũng biết, ta vốn chưa tu hành đủ thành Mị. Lần trước tu vi bị tổn hại nên chỉ có thể biến thành hình người dưới ánh trăng. Sau khi bị hao tổn tu vi, ta lại không thể yên tâm tu luyện, cố gắng cưỡng ép chính mình ra khỏi hồ. Trên thực tế, tu vi đã hao tổn lại thêm hao tổn. Nếu như ta muốn tu thành hình người nguyên vẹn, phải tốn chừng hơn trăm năm tu luyện, không còn cách nào khác.”

“Ngày đó lúc chia tay, ta nói chỉ cần mất bảy năm, thật ra là lừa gạt chàng. Ta nghĩ bảy năm ấy sẽ giúp chàng dần dần quên ta. Nhưng ta không ngờ, suốt ba năm qua, chàng đều chèo thuyền ra hồ trò chuyện với ta hằng đêm. Dật Phi, ta dùng toàn bộ công lực, cố gắng biến thành hình người để lên gặp chàng là vì muốn làm một chuyện.”

“Chuyện gì?”

Lục Đồng đưa tay xoa mi tâm của hắn, đầu ngón tay chợt lóe tinh quang.”Cho chàng quên ta.”

Ánh trăng lu mờ, mặt hồ tĩnh lặng như đang say ngủ.

Chiếc thuyền nhỏ lay động giữa sóng nước, bên trong thuyền, Trác Dật Phi đã nằm ngủ say giấc. Lục Đồng cúi đầu nhìn hắn. Một giọt nước mắt rơi xuống đuôi lông mày của hắn, hóa thành một nốt ruồi chu sa nho nhỏ.

“Dật Phi, ít nhất phải hơn trăm năm sau ta mới có thể tu thành hình người. Chàng lại không thể chờ ta lâu đến vậy, ta cũng không thể để chàng vì ta mà cô độc cả đời. Cho nên, quên ta bây giờ, là điều tốt nhất với chàng. Cả đời này, ta và chàng có duyên không phận. Kiếp sau khi chàng luân hồi chuyển thế, ta sẽ giống như Dao Cơ tìm kiếm Tần Tình mà tới tìm chàng.”

Trong đêm Trung Thu, Trác Dật Phi đi cả đêm chưa về.

Ngày hôm sau người nhà mới phát hiện hắn không ở trong phòng. Ân Nhược Dương biết được vội vàng chạy ra Sầu Tây Hồ tìm người. Khi đến thì thấy hắn đang nằm ngủ say trên một chiếc thuyền cập bến bên bờ hồ.

Sau khi tỉnh lại, Ân Nhược Dương liền hỏi: “Dật Phi, sao huynh lại tới Sầu Tây Hồ vậy, muốn gặp Lục Đồng à?”

Trác Dật Phi mờ mịt: “Ai là Lục Đồng?”

Ân Nhược Dương giật mình. Suy nghĩ kỹ lại, không lỗ mãng nói tiếp. Chỉ chậm rãi xem xét lời nói của hắn, và nhận ra Trác Dật Phi đã hoàn toàn quên mất chuyện cổ cảm.

Thắc mắc vô cùng nhưng cũng đành chịu. Ân Nhược Dương thở dài: Người Yêu khác đạo, quên đi cũng tốt.

Mùa xuân năm sau, Tam tiểu thư của Tri Phủ Dương Châu đến tuổi cập kê. Tri phủ đại nhân gả nàng cho Trác Dật Phi, người mà ông ta coi trọng trước giờ. Một đôi phu thê hòa hợp, có thể nói trời sinh một đôi. Sau khi kết hôn cảm sát hài hòa, ân ái đến già.

Trăm năm thấm thoát trôi qua, một năm lại tiếp một năm xuân.

Bên bờ Sầu Tây Hồ, có một chàng công tử trẻ tuổi mặc áo xanh lá bơi thuyền dạo hồ. Quanh co khúc khuỷu, vòng qua những con đường uốn lượn trên hồ, thuyền lướt như bay, chàng đứng ngắm nhìn cảnh sắc rực rỡ ở hai bên bờ. Ngọn núi phía xa xanh mướt tựa như ngọc. Bờ đề dài liễu rủ, bốn cây cầu Yên Vũ, núi Tiểu Kim, cầu Ngũ Đình, cầu Nhị Thập Tứ, Bạch tháp, vườn hoa lung linh, đài đón xuân, lầu Vọng Xuân.....

“ ‘Hai đề hoa liễu đều dựa thủy, một đường lầu gác thẳng lên núi’, Sầu Tây Hồ đẹp quá!” Công tử trẻ tuổi đứng ở đầu thuyền, nhìn phong cảnh thiên nhiên hai bờ sông xinh đẹp tuyệt trần, như tranh quốc họa, nhin không được lớn tiếng tán thưởng. Hắn mi thanh mục tú, phong thái tuấn đạt, bên đuôi lông mày có một nốt ruồi chu sa nho nhỏ.

Người nhà dò chèo thuyền, chen miệng nói: “Công tử, ánh trăng ở Sầu Tây Hồ còn đẹp hơn đây.”

“Biết, ‘ba phần trăng sáng soi trần thế, hai phần dành chiếu khắp Dương Châu’. Ánh trăng Dương Châu tất nhiên sẽ lấy Sáu Tây Hồ làm nơi chiếu rọi đầu tiên. Hôm nay vừa vặn là đêm rằm mười lăm, vào đêm sau, nhất định còn phải lại đến dạo dưới ánh trăng Tây Hồ một phen.”

“Nghe khẩu âm của công tử, chắc là người đến từ Kinh Thành?”

“Phải ta đến từ Thịnh Kinh.”

“Thịnh Kinh cách Dương Châu rất xa. Công tử ngàn dặm xa xôi, là đến tìm người thân, bằng hữu? Hay là cố ý đến đây du sơn ngoạn thủy?”

“Thiên hạ Tây Hồ ba mươi có sáu, ta mến mộ phong tư của Sáu Tây Hồ nên tự mình cố ý tới nơi này.”

Ông lão chèo thuyền cười nói: “Chỉ vì du sơn ngoạn thủy mà đến đây, công tử thật đúng là một nhà sĩ!”

Trăng tròn vừa lên, sáng trong như gương.

Cầu Nhị Thập Tứ được xây bằng thạch trắng, ở dưới ánh trăng trong suốt như ngọc, vòm cầu hình nguyệt, rọi bóng xuống hồ, tựa như tiên cảnh.

Công tử trẻ tuổi đứng trên cầu, ngẩng đầu nhìn ánh trăng sáng trong, đáy lòng thổn thức: “Cầu Nhị Thập Tứ đêm trăng sáng, quả nhiên là danh bất hư truyền.”

Chợt nghe thấy một tiếng nhạc cầm vang lên trong không gian, lan truyền trên mặt hồ. Tiếng đàn như mưa rơi nước chảy, dịu dàng và lặng yên. Âm luật vô cùng tinh diệu, âm vận lại siêu nhiên, khó có thể hình dung được. Hắn theo tiếng dõi mắt nhìn lại, thấy ở giữa hồ có một con thuyền nhỏ đang lướt dần đến đây. Trên thuyền có bóng dáng một thiếu nữ yếu điệu.

Kết thúc một khúc nhạc, thuyền nhỏ đã chèo đến gần cầu Nhị Thập Tứ. Công tử trẻ tuổi tán thưởng một tiếng: “Cô nương đàn thật hay.”

Thiếu nữ thanh xuân đứng khoan thai trên thuyền, khẽ xoay người lại. Ánh trăng chiếu rọi vào khuôn mặt của nàng, lộ ra dung nhan tuyệt sắc như thiên tiên.

Vị công tử trẻ tuổi nhất thời giật mình. Không phải vì tướng mạo xinh đẹp của nàng, mà chàng còn cảm giác như trông thấy một điều gì đó rất thân thuộc.

Chợt cất tiếng hỏi: “Cô nương, xin hỏi danh thơm của nàng là gì?”

Cô nàng xuân sắc nhìn nốt ruồi chu sa ở đuôi lông mày của chàng, nhoẻn miệng cười: “Lục Đồng, ta tên là Lục Đồng.”

Vòng luân hồi tựa như bánh răng, có nhiều thứ cứ luôn chuyển động mãi không ngừng.

Ví như tình, ví như duyên.

– Kết –

Đọc và tải ebook truyện tại: <http://truyenclub.com/co-cam-di-truyen>